

# 2024

---

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

 +84 2923 91 7395

 email@canthoport.com.vn

 canthoport.com.vn



# MỤC LỤC

- 01** Thông tin chung
- 02** Tình hình hoạt động trong năm
- 03** Báo cáo của Ban Điều hành
- 04** Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty
- 05** Quản trị Công ty
- 06** Báo cáo tài chính





# THÔNG TIN CHUNG



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ (CAN THO PORT JOINT STOCK COMPANY)

**Tên Công ty:** CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

**Tên giao dịch:** CAN THO PORT JOINT STOCK COMPANY

**Tên viết tắt:** CAN THO PORT.

**Giấy C1801319907** 1801319907 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 31/10/2013, thay đổi lần thứ 09 ngày 19/3/2025.

**Vốn điều lệ:** 275.281.179.597 đồng

**Địa chỉ:** số 02 khu vực Phú Thắng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

**Số điện thoại:** +84 2923 91 7395

**Số fax:** +84 2923 91 7395

**Website:** [www.canthoport.com.vn](http://www.canthoport.com.vn)

**Email:** [email@canthoport.com.vn](mailto:email@canthoport.com.vn)

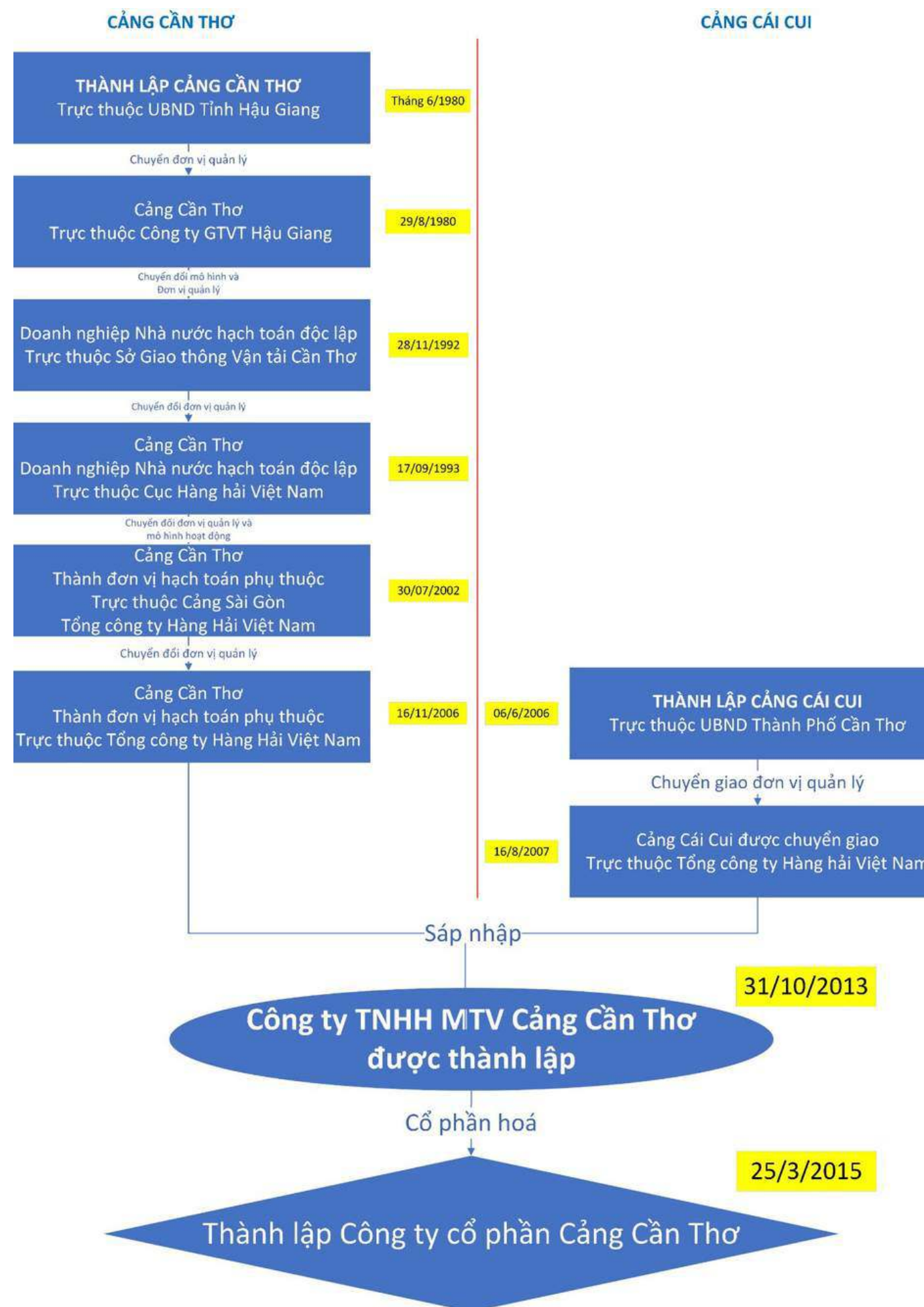
**Mã cổ phiếu:** CCT

**Logo Công ty:**



# THÔNG TIN KHÁI QUÁT

## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN





## TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI

### TẦM NHÌN

Dẫn đầu Việt Nam và vươn tầm châu lục  
trong cung cấp giải pháp logistics  
toàn diện, trọn gói toàn cầu.

### KỶ LUẬT

Tuân thủ mục tiêu  
Thực hiện cam kết

### TẬN TÂM

Làm đến tận cùng  
Không ngại việc khó

### LIÊM CHÍNH

Ngay thẳng công tâm  
Vì lợi ích chung

### SÁNG TẠO

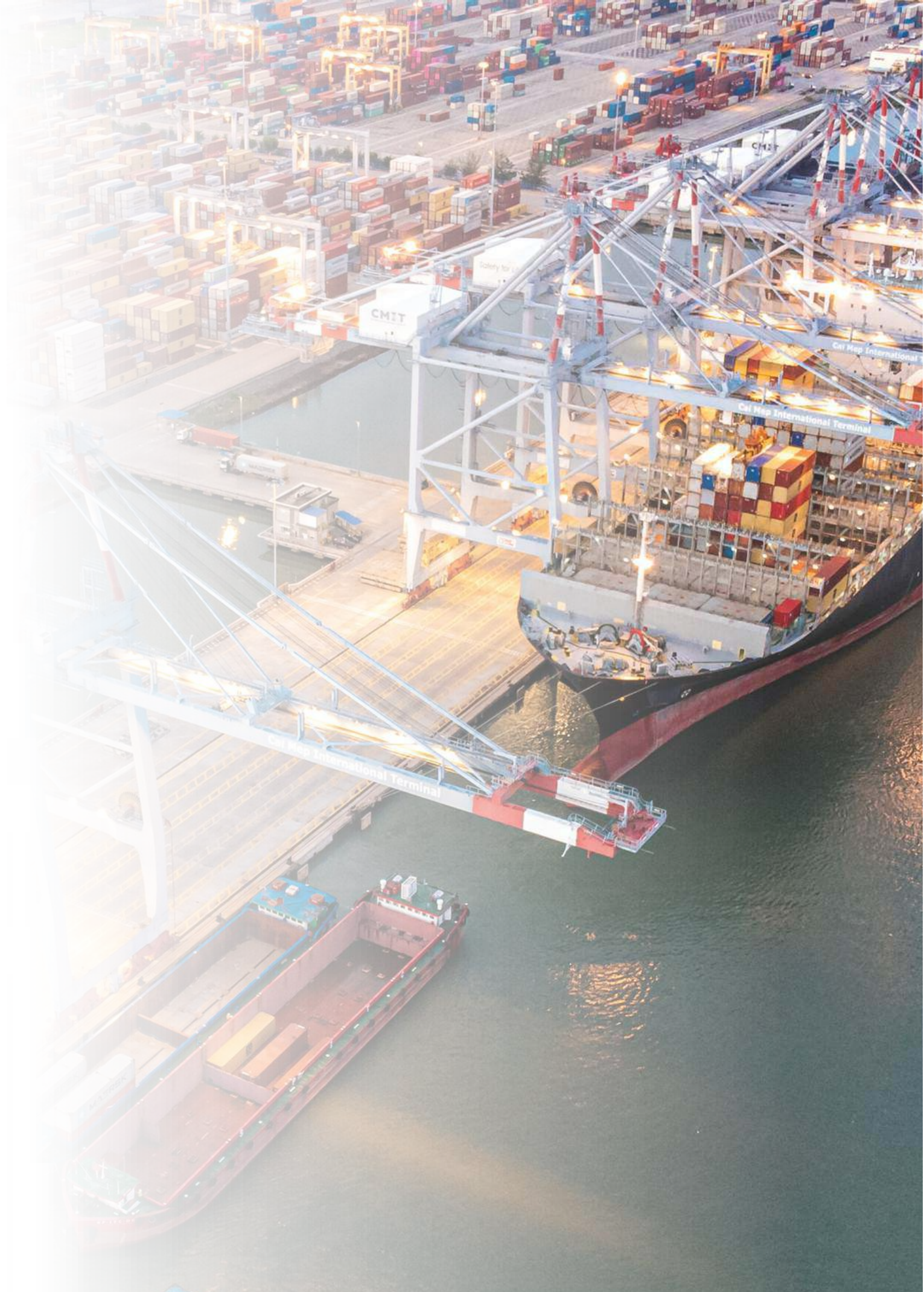
Nghĩ mới, học mới  
Cải tiến mỗi ngày

### ĐỒNG LÒNG

Chia sẻ nguồn lực  
Chủ động phối hợp

### SỨ MỆNH

Kết nối con người, kết nối thế giới,  
đưa Việt Nam thịnh vượng từ biển.





## NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

- Bốc xếp vận tải;
  - Cho thuê bến bãi và dịch vụ lưu kho bảo quản;
  - Cung ứng xăng dầu;
  - Kinh doanh dịch vụ phụ trợ khác;
  - Hoạt động bốc xếp, vận tải:
  - Về hoạt động bốc xếp: bao gồm các dịch vụ bốc xếp hàng container, hàng thiết bị, dịch vụ thu gom, bốc xếp hàng tổng hợp, hàng bao, hàng rời... Đây là dịch vụ kinh doanh chính, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của Cảng Cần Thơ qua từng năm. Công ty hiện đang sở hữu và khai thác 667m cầu cảng biển, có khả năng tiếp nhận tàu có tải trọng 20.000DWT, 200m cầu cảng sông có khả năng tiếp nhận sà lan 1.000DWT; cùng với các loại cần trục có sức nâng từ 25 – 250 tấn, đủ khả năng bốc xếp cho các tàu có tải trọng lớn, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí bốc dỡ.
  - Về hoạt động vận tải: Công ty hiện đang sở hữu và khai thác các đội sà lan, tàu lai dắt, đội xe tải container chuyên nghiệp, đáp ứng được các hoạt động vận tải hàng hóa đường thủy và đường bộ. Ngoài ra, Công ty còn liên kết với các công ty logistics toàn cầu nhằm đáp ứng nhanh chóng và hiệu quả mọi nhu cầu của khách hàng.
  - Kho và dịch vụ lưu kho: Cảng Cần Thơ đang sở hữu một hệ thống nhà kho với diện tích sử dụng lớn nhằm bảo quản và lưu trữ hàng hóa được tốt hơn. Công ty có nhiều năm kinh nghiệm trong việc kiểm soát, lưu trữ hàng hóa, có phương thức đóng gói hàng hóa cẩn thận, chính xác giúp tiết kiệm diện tích và giảm thiểu các chi phí phát sinh để có thể tận dụng tối đa diện tích kho bãi. Hệ thống kho của Công ty có tỷ lệ lấp đầy cao (trung bình từ 70-90%, có những thời điểm diện tích phủ kín lên tới 100% tùy theo mùa vụ).
  - Bãi và dịch vụ cho thuê bến bãi: Với tổng cộng hơn 160.000 m<sup>2</sup> bãi hàng hóa ở các bến cảng biển Cái Cui, Hoàng Diệu và cảng sông khu vực Duyên Hải Trà Vinh, Công ty hiện đang sở hữu cơ sở hạ tầng bãi lớn nhất so với các cảng khác trong khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long, tỷ lệ lấp đầy bến bãi chung toàn Công ty hiện ở mức 62,71%.
  - Hoạt động cung ứng xăng dầu: Là một trong những dịch vụ kinh doanh truyền thống của Cảng. Trong thời gian qua, dịch vụ cung ứng xăng dầu cho các đối tượng tàu chở hàng hóa qua cảng và các đơn vị vận tải trong cảng đang phát triển trở thành một trong những nhóm dịch vụ thường xuyên mang lại nguồn thu đáng kể của Công ty.
  - Ngoài các nhóm dịch vụ chính kể trên, Công ty hiện còn cung cấp các dịch vụ giao nhận, cung ứng dịch vụ hàng hải, dịch vụ cho thuê tàu lai và các dịch vụ logistics chuỗi. Các dịch vụ này tuy chiếm tỷ trọng doanh thu không cao nhưng lại đóng vai trò hỗ trợ quan trọng, giúp Công ty hình thành chuỗi cung ứng dịch vụ hàng hải đa dạng và hoàn chỉnh, cung cấp dịch vụ logistics trọn gói tới khách hàng.
- Cảng Cần Thơ hiện đang cung cấp các dịch vụ cho các khách hàng lớn tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long như: Honda, Lee & Man, Hòa Phát, Hoa Sen, Phân bón Phú Mỹ, Phân bón Cà Mau...
- Cảng Cần Thơ nằm bên bờ sông Hậu, là một nhánh của sông Mekong, và có vai trò quan trọng trong việc giao thương và vận chuyển hàng hóa trong khu vực này, luôn phát triển cùng dòng chảy Sông Hậu.

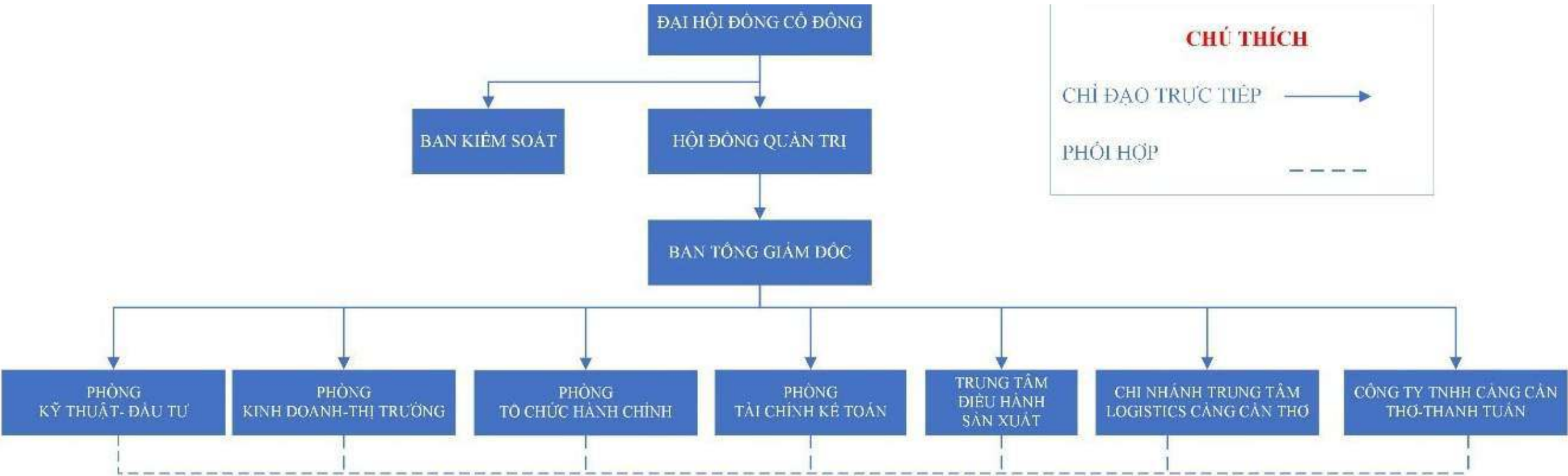




# THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ



## CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ





## CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Hướng đến Cảng xanh - Logistics xanh

## GREEN PORT - GREEN LOGISTICS

Cảng Cần Thơ cùng các doanh nghiệp thành viên VIMC cung cấp các dịch vụ chuỗi logistics, đặc biệt là hàng nông thủy sản, hàng công nghiệp sản xuất,...góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cho hoạt động thương mại và xuất nhập khẩu của vùng ĐBSCL.

Chủ động tham gia thúc đẩy liên kết Cảng khu vực và quốc tế bảo đảm tăng trưởng bền vững; nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng các hoạt động dịch vụ cảng và logistics dựa trên nền tảng số, với mục tiêu Cảng Xanh - Logistics Xanh Cảng Cần Thơ đang xây dựng và phát triển một hệ thống dịch vụ logistics bền vững, thân thiện với môi trường. Chúng tôi cam kết hành động một cách có trách nhiệm để giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường, từ việc tối ưu hóa sử dụng năng lượng đến việc tối giản lượng chất thải sản sinh.

• Không chỉ tập trung vào việc cung cấp các dịch vụ logistics chất lượng và hiệu quả, mà còn chú trọng vào việc thúc đẩy các phương pháp vận hành xanh hơn. Bằng cách áp dụng công nghệ tiên tiến và các phương pháp vận hành hiệu quả, chúng tôi nhằm giảm lượng khí thải và ô nhiễm,

đồng thời tối ưu hóa sử dụng tài nguyên tự nhiên.

• Điều quan trọng là chúng tôi tin rằng việc phát triển kinh doanh không chỉ là về việc tạo ra lợi nhuận, mà còn về việc đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của cộng đồng và hành tinh của chúng ta. Đó là lý do Cảng Xanh-Logistics Xanh, mục tiêu xanh không chỉ là một phần của chiến lược kinh doanh, mà còn là tâm điểm của tất cả hoạt động của Cảng Cần Thơ.

• Chú trọng vào công tác đầu tư, nghiên cứu, áp dụng công nghệ kỹ thuật, nâng cao chất lượng phục vụ, tăng khả năng cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập quốc tế về cảng biển.

• Phát triển đồng bộ, hiện đại, dịch vụ chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, an toàn hàng hải và bảo vệ môi trường.

• Từng bước nâng cấp, mở rộng cầu cảng hiện hữu để có thể tiếp nhận các tàu lớn, bên cạnh việc tối ưu hiệu quả khai thác kho bãi cảng.

## CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG & DÀI HẠN

### “LOGISTICS HUB VỀ NÔNG THỦY SẢN CỦA ĐBSCL”

• Cảng Cần Thơ là Cảng trọng điểm, là đầu mối giao thương quan trọng của vùng kinh tế Đồng bằng Sông Cửu Long.

• Trong chiến lược dài hạn, Cảng Cần Thơ sẽ tiếp tục tập trung triển khai quy hoạch phát triển mở rộng Cảng Cái Cui đã được Ủy ban Nhân dân thành phố phê duyệt. Đồng thời tăng cường đầu tư hạ tầng kho bãi, phương tiện, thiết bị công nghệ, nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu nâng cao năng suất và hiệu quả, tăng năng lực tiếp nhận hàng hóa thông qua Cảng.

• Tầm nhìn đến 2050: đáp ứng nhu cầu thông qua hàng hóa với tốc độ tăng trưởng bình quân khoảng 5,0 đến 5,3%/năm. Hoàn thành đầu tư các hạng mục đầu tư trọng yếu đáp ứng các mục tiêu trung và dài hạn.

### CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG) VÀ CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN NGẮN HẠN VÀ TRUNG HẠN CỦA CÔNG TY

• Tuân thủ đầy đủ các luật định, các Quyết định, Công ước, tiêu chuẩn liên quan của Việt Nam và Quốc tế nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ, bảo vệ môi trường và tuyệt đối an toàn trong các hoạt động SXKD.

• Thường xuyên nâng cấp, đổi mới trang thiết bị, công nghệ; nâng cao trình độ chuyên môn, phong cách chuyên nghiệp, cải tiến liên tục nhằm thỏa mãn nhu cầu của Khách hàng và chính quyền địa phương.

• Xác định phòng ngừa, giảm thiểu các rủi ro, đảm bảo ngăn ngừa ô nhiễm môi trường cũn như các thương tổn hay bệnh tật, giúp tránh được thiệt hại về tính mạng, tài sản, môi trường trong tất cả các hoạt động của Công ty. Tạo ra môi trường sản xuất kinh doanh dịch vụ cảng biển an toàn, bền vững, đảm bảo tuân thủ các quy định về chất lượng.

• Đối với xã hội và cộng đồng, Công ty luôn có trách nhiệm, gắn kết, chung tay góp sức cùng với chính quyền, nhân dân địa phương vùng biển, hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hỗ trợ các gia đình chính sách, gia đình khó khăn; hỗ trợ đồng bào vùng lũ lụt; nhận phụng dưỡng các mẹ Việt Nam anh hùng.

• Phụng sự vì sự phát triển của kinh tế, xã hội của thành phố Cần Thơ và quyền lợi của các cổ đông.

• Mang lại giá trị gia tang, sự hài lòng cho khách hàng và đối tác thông qua việc cung cấp dịch vụ cảng biển/logistics chuyên nghiệp, hợp lý với phương châm điều hành: Hiệu quả; Tận tâm; Đổi mới; Chia sẻ; Trách nhiệm.

• Xây dựng đội ngũ người lao động Cảng Cần Thơ chuyên nghiệp, kỷ luật, nơi cán bộ - công nhân viên có cơ hội được phát triển bản thân, được đào tạo chuyên nghiệp, có thu nhập cao trong khu vực.

• Kế thừa, tiếp nối truyền thống hơn 43 năm phát triển của Cảng Cần Thơ;

• Xây dựng văn hóa doanh nghiệp hiện đại, đậm đà khí chất “Đồng khí tương cầu - Đồng thanh tương ứng” của con người Cần Thơ.





## Rủi ro kinh tế

Trong năm 2024, hoạt động sản xuất và kinh doanh của các doanh nghiệp đã phải đối diện với những khó khăn chung của nền kinh tế. Vấn đề này xuất phát từ tình hình bất ổn của chính trị toàn cầu gây ra sự gián đoạn trong chuỗi cung ứng và sự tăng giá xăng, dầu kéo theo việc gia tăng giá nguyên vật liệu đầu vào, đặc biệt là malt, vỏ lon nhôm,... Không những thế, xung đột Nga - Ukraine và các nước Trung Đông đã làm chậm quá trình phục hồi kinh tế sau đại dịch Covid-19, tạo ra tình trạng gián đoạn trong nguồn cung và đẩy giá hàng hóa trên toàn cầu tăng lên đột ngột. Tất cả những yếu tố này đã ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí gây ra tác động lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để đối mặt với bối cảnh kinh tế vẫn còn đầy thách thức và khó khăn, Công ty đã tập trung vào công tác quản lý rủi ro và đề xuất các kế hoạch linh hoạt để thích nghi với tình hình kinh tế hiện tại, ưu tiên kiểm soát chi phí nguyên vật liệu, tối ưu hóa kế hoạch sản xuất mà vẫn đảm bảo đáp ứng yêu cầu thị trường.

## Rủi ro pháp luật

Rủi ro luật pháp là rủi ro phát sinh do việc không áp dụng kịp thời, không phù hợp các văn bản pháp luật trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty. Là một đất nước đang phát triển, các thể chế, chính sách cũng như pháp luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện nên thường có sự thay đổi. Các văn bản dưới luật còn nhiều chồng chéo và tính ổn định của văn bản luật chưa cao. Điều này sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hiện nay, hoạt động khai thác của Công ty chịu sự quản lý, chi phối tác động tương đối lớn của các cơ quan quản lý Nhà nước, chủ yếu là về điều kiện khai thác cầu cảng, thời gian tàu ra vào, quy định hàng hải trong luồng tàu, chân hoa tiêu. Bên cạnh việc bị chi phối bởi các văn bản pháp luật do Nhà nước quy định, trong đó trọng yếu như Luật Hàng hải, Luật Doanh nghiệp và nhiều văn bản pháp luật khác liên quan đến lĩnh vực hàng hải, hải quan, điều hành vận tải đường bộ, đường thủy..., Công ty còn phải tuân thủ các điều ước, thỏa ước quốc tế vì đối tượng phục vụ phần lớn bao gồm các hãng tàu từ khắp nơi trên thế giới.



## Rủi ro đặc thù ngành

Danh mục cảng biển Việt Nam bao gồm 34 cảng Chúng tôi ý thức rõ, nếu không bắt kịp nhịp độ biến, trong đó có 11 cảng biển loại I, 7 cảng biển phát triển của toàn quốc và khu vực, đơn vị sẽ loại II và 14 cảng biển loại III, điều này dẫn tới rủi ro phải đối mặt với những thách thức, tác động tiêu cực cạnh tranh rất cao trong ngành. Tận dụng làn cực như: Sự tụt hậu về công nghệ, suy giảm sản phẩm phát triển của ngành, các doanh nghiệp cảng xuất, kinh doanh; hiệu quả lao động truyền thống đều dốc hết sức mình để đẩy mạnh doanh thu không đảm bảo hiệu suất, thiếu hụt thu. Cụ thể, năm 2024 chứng kiến sự cạnh tranh nguồn nhân lực trình độ cao, nhất là trong thời kỳ khốc liệt của các Công ty làm trong lĩnh vực cảng điểm dịch bệnh còn ảnh hưởng lớn và chưa có biển: tiếp tục dùng các chính sách giảm giá và chiết điểm dừng, nếu không chuyển mình kịp thời thì khấu, các cảng biển đều đang trong giai đoạn tiến thoái lưỡng nan rất nghiêm trọng, ảnh hưởng tới tình hình đầu tư các trang thiết bị xếp dỡ với công hình hoạt động kinh doanh của cảng cũng như nghệ hiện đại, cơ sở hạ tầng kỹ thuật toàn diện và chuỗi cung ứng toàn khu vực. Từ nhận thức đó, đồng bộ, cung cấp một chuỗi cung ứng logistics căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tầm nhìn chiến lược trọn gói (từ cung ứng xếp dỡ, lưu kho, lưu bãi, thủ tục là trung tâm Logistics về nông thủy sản của tục thông quan, vận chuyển) một cách nhanh khu vực, Cảng Cần Thơ đã xây dựng định hướng chóng,...để giữ chân khách hàng và tiềm kiếm và chương trình tăng cường năng lực tiếp cận thêm thị phần. Như vậy, để luôn giữ vững năng lực chuyển đổi số. Theo đó, tập trung việc nâng cao cạnh tranh, Công ty phải chịu áp lực rất lớn để nhận thức của các cấp, các bộ phận về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin đồng bộ toàn hệ thống là cực kỳ quan trọng và cần thiết.

## Rủi ro khác

Một số rủi ro khác luôn tiềm ẩn như dịch bệnh, thảm họa, sự cố cháy nổ và ô nhiễm môi trường, những vấn đề có thể gây thiệt hại đến con người, tài sản và hoạt động sản xuất kinh doanh. Để phòng ngừa với những rủi ro đó, Công ty luôn thực hiện các biện pháp phòng ngừa và kiểm soát chặt chẽ, giảm thiểu rủi ro bằng việc mua bảo hiểm cho nhân viên và tài sản của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty luôn đề cao cảnh giác và không ngừng nâng cao nhận thức cũng như kỹ năng xử lý tình huống để giảm thiểu rủi ro. Với mục tiêu đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty được triển khai liên tục và đầy đủ, không bị ảnh hưởng bởi những sự cố không mong muốn này.





# 02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Tình hình cổ đông, thay đổi vốn góp của CSH
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

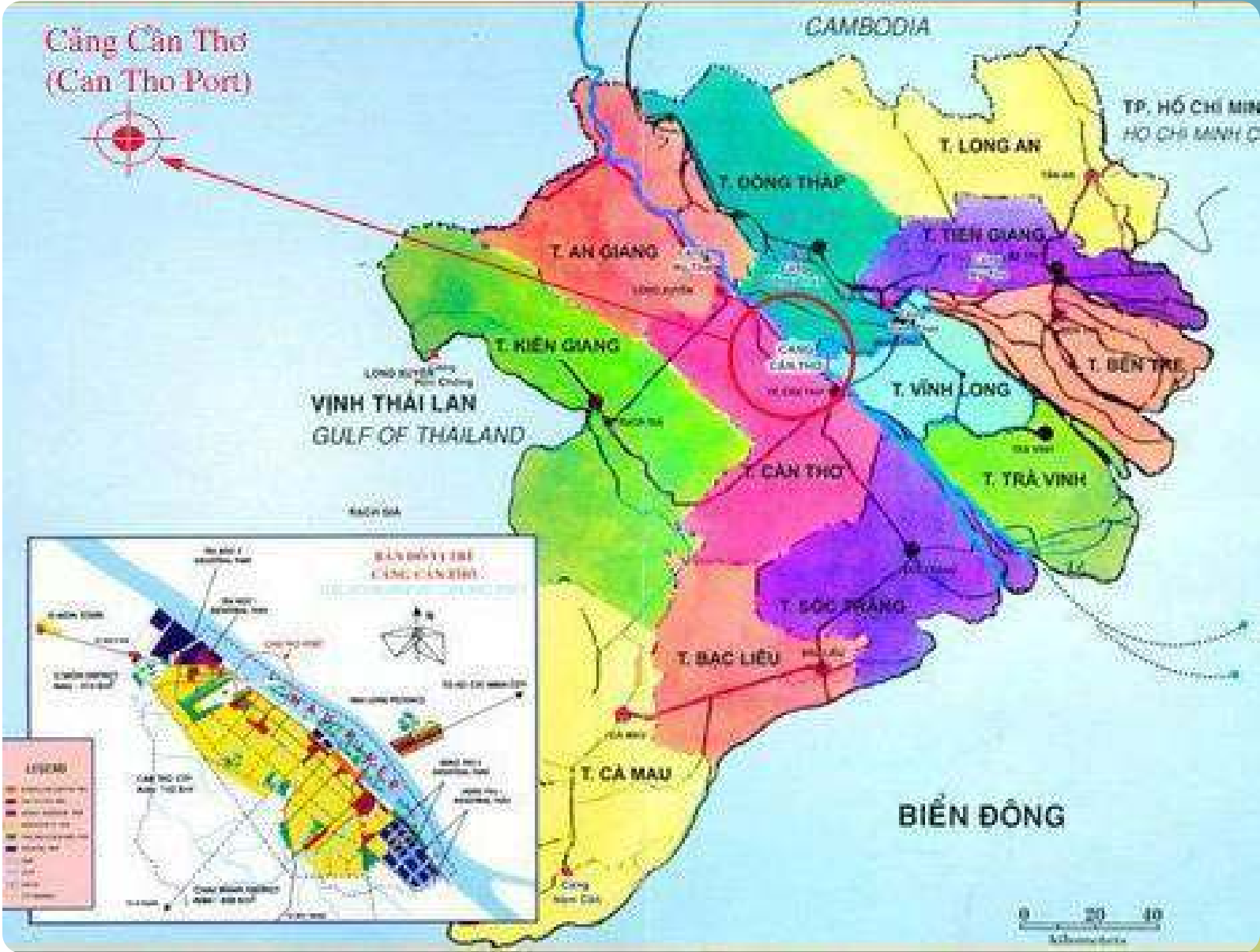




TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Trong quá trình hoạt động Cảng Cần Thơ luôn nhận được sự ủng hộ từ địa phương và sự hỗ trợ từ Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, tập thể CBNV đã nỗ lực để hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh mà ĐHCĐ giao, kết quả đạt được như sau:

| TT | Chỉ tiêu                        | ĐVT     | KH năm 2024 | TH năm 2024 | So sánh 2023/2024 | Tỷ lệ đạt KH |
|----|---------------------------------|---------|-------------|-------------|-------------------|--------------|
| 1  | Sản lượng                       | Tấn     | 3.700.000   | 5.599.272   | 151,58%           | 151,33%      |
|    | <i>Trong đó: sản lượng cont</i> | Teus    | 8.000       | 7.521       | 127,91%           | 94,01%       |
| 2  | Tổng doanh thu                  | Tr.đồng | 150.000     | 157.476,81  | 104 %             | 105 %        |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế            | Tr.đồng | 5.100       | 5.502,36    | 68 %              | 108 %        |





## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ BAN ĐIỀU HÀNH

| STT | Thành viên<br>Ban điều hành | Ngày tháng<br>năm sinh | Trình độ chuyên môn         | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm                    |
|-----|-----------------------------|------------------------|-----------------------------|----------------------------------------------|
| 1   | Ông Nguyễn Mạnh Hà          | 21/12/1972             | Thạc sĩ quản lý kinh tế     | 06/03/2025                                   |
| 2   | Ông Tạ Khả Duy              | 22/05/1963             | Cử nhân quản trị kinh doanh | Chấm dứt Hợp đồng lao động<br>ngày 01/4/2024 |
| 3   | Ông Lê Tiến Công            | 10/12/1971             | Cử nhân quản trị kinh doanh | 24/02/2022                                   |
| 4   | Ông Lâm Trúc Sơn            | 03/03/1967             | Cử nhân tài chính kế toán   | 03/02/2021                                   |



### 01

**Nguyễn Mạnh Hà**  
Thành viên hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc



Năm sinh: 21/12/1972  
Nơi sinh: Vụ Bản - Nam Định  
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý kinh tế  
Số cổ phiếu đại diện sở hữu: 5. 696.000

### 02

**Lê Tiến Công**  
Phó Tổng Giám đốc



Năm sinh: 10/12/1971  
Nơi sinh: Hậu Giang  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh  
Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 2.300  
Số cổ phiếu đại diện sở hữu: 0

### 03

**Lâm Trúc Sơn**  
Kế toán trưởng



Năm sinh: 93/03/1967  
Nơi sinh: Sóc Trăng  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán  
Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 2.600  
Số cổ phiếu đại diện sở hữu: 0

### NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2024

Trong năm 2024, Ban điều hành có sự thay đổi về nhân sự: Ông Tạ Khả Duy - Phó Tổng giám đốc Công ty đã xin chấm dứt Hợp đồng lao động và được phê duyệt từ ngày 01/04/2024

| TT  | Tiêu chí                          | Năm 2023         |              | Năm 2024         |              |
|-----|-----------------------------------|------------------|--------------|------------------|--------------|
|     |                                   | Số lượng (người) | Tỷ trọng (%) | Số lượng (người) | Tỷ trọng (%) |
| I   | Theo trình độ lao động            | 136              |              | 123              |              |
| 1   | Đại học và trên Đại học           | 64               | 47.06%       | 63               | 51.22%       |
| 2   | Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp | 14               | 10.29%       | 10               | 8.13%        |
| 3   | Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật      | 48               | 35.29%       | 47               | 38.21%       |
| 4   | Lao động phổ thông                | 10               | 7.35%        | 3                | 2.44%        |
| II  | Theo tính chất hợp đồng lao động  | 136              |              | 123              |              |
| 1   | HĐ có xác định thời hạn           | 100              | 73.53%       | 105              | 85.37%       |
| 2   | Hợp đồng không xác định thời hạn  | 36               | 26.47%       | 18               | 14.63%       |
| III | Theo giới tính                    | 136              |              | 123              |              |
| 1   | Nam                               | 106              | 77.94%       | 96               | 78.05%       |
| 2   | Nữ                                | 30               | 22.06%       | 27               | 21.95%       |
| IV  | Theo phòng ban chức năng          | 136              |              | 123              |              |
| 1   | Khối quản lý                      | 5                | 3.68%        | 3                | 2.44%        |
| 2   | Khối sản xuất chính               | 49               | 36.03%       | 41               | 33.33%       |
| 3   | Khối phục vụ                      | 82               | 60.29%       | 79               | 64.23%       |



| TT | Chỉ tiêu                                  | ĐVT              | Giá trị    |            | Chênh lệch  |         |
|----|-------------------------------------------|------------------|------------|------------|-------------|---------|
|    |                                           |                  | Năm 2023   | Năm 2024   | Tuyệt đối   | Tỷ lệ   |
| 1  | Tổng số lao động b/q                      | Người            | 139        | 124        | -15         | 89.21%  |
| 2  | Hiệu suất sử dụng lao động                | Triệu đồng/người | 1,094      | 1,259      | 165         | 115.07% |
| 3  | Năng suất lao động                        | Tấn/người        | 26,576     | 40,783     | 14,207      | 153.46% |
| 4  | Tỷ suất lợi nhuận bình quân trên lao động | Đồng/người       | 58,058,981 | 44,373,876 | -13,685,105 | 76.43%  |
| 5  | Tiền lương bình quân của người lao động   | Đồng/người/tháng | 10,257,794 | 11,505,376 | 1,247,582   | 112.16% |

Tiền lương bình quân năm 2024: 138.064.516 triệu đồng/người.

## CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

- Trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Luật Lao động, Luật bảo hiểm xã hội, đồng thời tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ nhân viên.
- Thực hiện đúng nội dung của thỏa ước lao động tập thể, chấp hành đầy đủ và nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về lao động tiền lương, bảo hiểm sức khỏe.
- Tổ chức các khóa đào tạo nâng cao tay nghề chuyên môn như kỹ thuật công nghệ, thiết bị, công nghệ thông tin, bổ sung kiến thức về an toàn lao động, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ định kỳ.
- Ghi nhận và khen thưởng các đóng góp, sáng kiến, giải pháp hữu ích của người lao động. Đảm bảo các chế độ phúc lợi như nghỉ mát, team building, phong trào thể thao, giải trí, chính sách trả lương, thưởng, phúc lợi rõ ràng, minh bạch.
- Trong năm 2024 đã hoàn thiện và áp dụng cấu trúc lương mới theo định hướng, đảm bảo tiền lương và các chế độ đãi ngộ luôn cạnh tranh trên thị trường lao động tại khu vực.

## KẾ HOẠCH NĂM 2025

- Tiếp tục điều chỉnh tang, đảm bảo thu nhập cho người lao động, đặc biệt chú trọng cam kết liên quan đến các chính sách lương, thưởng, bảo hiểm, phúc lợi cho nhân viên của Công ty.
- Duy trì chế độ lương, thưởng, phúc lợi theo quy định chung của Cảng Cần Thơ.
- Chú trọng công tác đào tạo chuyên môn, nâng cao tay nghề cho người lao động.
- Liên tục đổi mới, tạo môi trường làm việc năng động, sáng tạo, thân thiện và gắn kết, đủ sức giữ chân người tài.



## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Tổng mức đầu tư năm 2024 : 44.509 triệu đồng bao gồm:

Tổng mức đầu tư được duyệt : 40.731 triệu đồng, trong đó:

a. Dự án chuyển tiếp từ năm 2023 : 25.491 triệu đồng

-Dự án đầu tư xây dựng cơ bản : 2.319 triệu đồng.

-Dự án mua sắm thiết bị : 23.100 triệu đồng.

b. Dự án đầu tư năm 2024 : 15.240 triệu đồng.

- Dự án đầu tư xây dựng cơ bản : 9.450 triệu đồng.

- Dự án mua sắm thiết bị : 5.790 triệu đồng.

c. Dự án bổ sung năm 2024 : 3.778 triệu đồng

Tổng giá trị đầu tư thực hiện năm 2024: 3,168 tỷ đồng, trong đó:

-Dự án kiểm định cầu cảng số 1,2 Cảng Hoàng Diệu, cầu cảng số 1 Cảng Cái Cui: 450 triệu đồng.

-Dự án nâng cấp phần mềm tài chính kế toán: 170 triệu đồng

-Dự án đầu tư xe 01 ô tô văn phòng:1,3 tỷ đồng.

-Dự án thuê tư vấn lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án khu đất dự trữ mở rộng Cảng Cái Cui Sau giai đoạn II: 250 triệu đồng

- Dự án thi công nghiệm thu hệ thống PCCC Cảng Cái Cui, Cảng Hoàng Diệu theo bản vẽ thẩm duyệt của công an PCCC, hoàn thành chi phí thiết kế, thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật, tổng cộng 10 triệu đồng, đang tiến hành tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công trên mạng đấu thầu quốc gia.

- Dự án Cải tạo, thảm nhựa mặt cầu cảng số 1 Bến Cảng Cái Cui, hoàn thành chi phí thiết kế, thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật, tổng cộng 130 triệu đồng, đang tiến hành lựa nhà thầu thi công trên mạng đấu thầu quốc gia.

- Cải tạo, sửa chữa hệ thống thoát nước sau kho hàng số 5 tại Bến Cảng Cái Cui với chi phí 267 triệu đồng, với quy mô nhỏ cải tạo hệ thống thoát nước khu vực xung quanh kho thi công nghiệm thu hoàn thiện trong tháng 12/2024.

- Cải tạo, sửa chữa đường dẫn kết nối kho hàng số 7 và 8 tại Bên Cảng Cái Cui với chi phí 591 triệu đồng, hoàn thiện đường dẫn kết nối giữa kho hàng số 7-8 với đường nội bộ 8b, đảm bảo công tác vệ sinh môi trường, không kéo theo bụi từ khu vực đường tạm về khu vực bãi bê tông nhựa nóng đã hoàn thiện thi công nghiệm thu hoàn thiện trong tháng 12 năm 2024.

Kết quả thanh lý năm 2024

- Năm 2024 Cảng Cần Thơ tiến hành thanh lý lô thiết bị gồm có 28 danh mục thiết bị trong đó có 23 danh mục thiết bị và 5 danh mục công cụ dụng cụ, giá khởi điểm 1.746.489.000 đồng (Một tỷ, bảy trăm bốn mươi sáu triệu, bốn trăm tám mươi chín ngàn đồng).

- Tài sản đưa ra đấu giá ngày 09/12/2024. Thời gian đấu giá, công bố giá ngày 26/12/2024

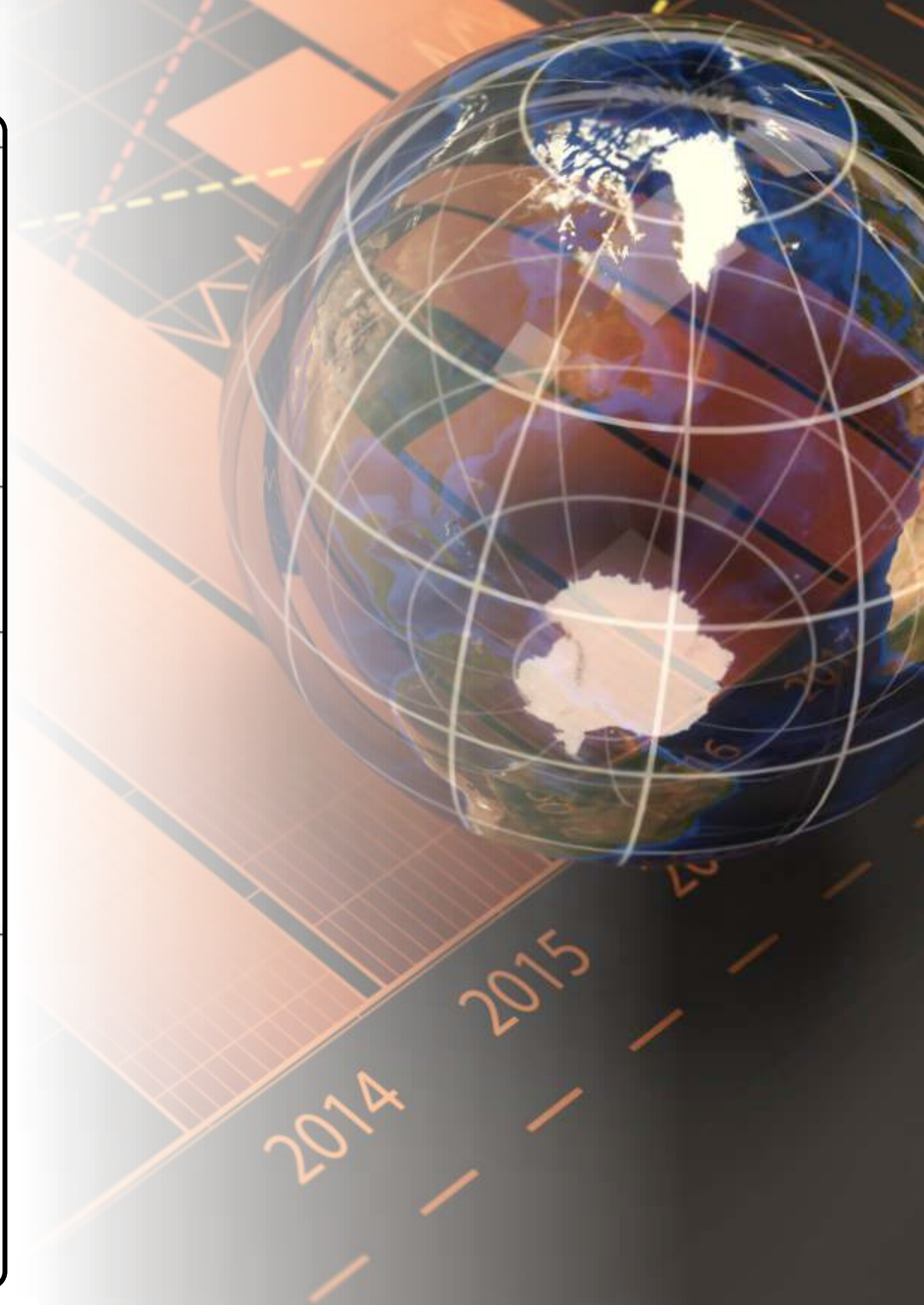
- Kết quả giá trúng đấu giá là: 1.750.000.000 đồng (Một tỷ, bảy trăm năm mươi triệu đồng)



| Chỉ tiêu/ <i>Indicators</i>                                                                                                                                                                 | ĐVT   | Năm 2023   | Năm 2024   | % tăng giảm/<br>% |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|------------|------------|-------------------|
| * Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/ <i>Applicable for organization other than credit institutions and non-bank financial institutions:</i> |       |            |            |                   |
| Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i>                                                                                                                                                    | Trồng | 349.871,61 | 361.075,93 | 103%              |
| Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i>                                                                                                                                                         | Trồng | 147.148,91 | 156.103,58 | 106%              |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/<br><i>Profit from business activities</i>                                                                                                                | Trồng | 4.624,94   | 6.229,83   | 135%              |
| Lợi nhuận khác/ <i>Other profits</i>                                                                                                                                                        | Trồng | 3.445,26   | - 727,47   |                   |
| Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>                                                                                                                                              | Trồng | 8.070,20   | 5.502,36   | 68%               |
| Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>                                                                                                                                                 | Trồng | 6.452,28   | 3.648,79   | 57%               |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ <i>Payout ratio</i>                                                                                                                                             |       | -          | -          |                   |
| * Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/ <i>Applicable to credit institutions and non-bank financial institutions:</i>                                                |       |            |            |                   |
| Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset value</i>                                                                                                                                              |       |            |            |                   |
| Doanh thu/ <i>Revenue</i>                                                                                                                                                                   |       |            |            |                   |
| Thuế và các khoản phải nộp/ <i>Taxes and payables</i>                                                                                                                                       |       |            |            |                   |
| Lợi nhuận trước thuế/ <i>Before tax profit</i>                                                                                                                                              |       |            |            |                   |
| Lợi nhuận sau thuế/ <i>After tax profit</i>                                                                                                                                                 |       |            |            |                   |



| Chỉ tiêu/Indicators                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | ĐVT                      | Năm 2023 | Năm 2024 | Ghi chú |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|----------|----------|---------|
| <b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ Solvency ratio</b><br>+ Hệ số thanh toán ngắn hạn/Current ratio:<br>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn<br>(Short term Asset/Short term debt)<br>+ Hệ số thanh toán nhanh/Quick ratio:<br>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho<br>Nợ ngắn hạn<br>Short term Asset - Inventories<br>Short term Debt                                                                                                                                                                                              | Lần                      | 4,43     | 2,92     |         |
| <b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/capital structure Ratio</b><br><input type="checkbox"/> Hệ số Nợ/Tổng tài sản (Debt/Total assets ratio)<br><input type="checkbox"/> Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (Debt/Owner's Equity ratio)                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | <input type="checkbox"/> | 24,55    | 25,88    |         |
| <b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/Operation capability Ratio</b><br><input type="checkbox"/> Vòng quay hàng tồn kho/Inventory turnover:<br>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (Cost of goods sold/Average inventory)<br>+ Vòng quay tổng tài sản/Total asset turnover:<br>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân<br>(Net revenue/Average Total Assets)                                                                                                                                                             | <input type="checkbox"/> | 32,54    | 34,92    |         |
| <b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/Profitability</b><br><input type="checkbox"/> Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (profit after tax/Net revenue Ratio)<br><input type="checkbox"/> Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (profit after tax/total capital Ratio)<br><input type="checkbox"/> Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (profit after tax/Total assets Ratio)<br><input type="checkbox"/> Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (Profit from business activities/Net revenue Ratio) | <input type="checkbox"/> | 4,38     | 2,34     |         |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <input type="checkbox"/> | 2,44     | 1,36     |         |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <input type="checkbox"/> | 1,84     | 1,01     |         |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <input type="checkbox"/> | 3,14     | 3,99     |         |





# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

## THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU

- CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ
- Mã cổ phiếu: CCT
- Năm tài chính kết thúc ngày: 31/12

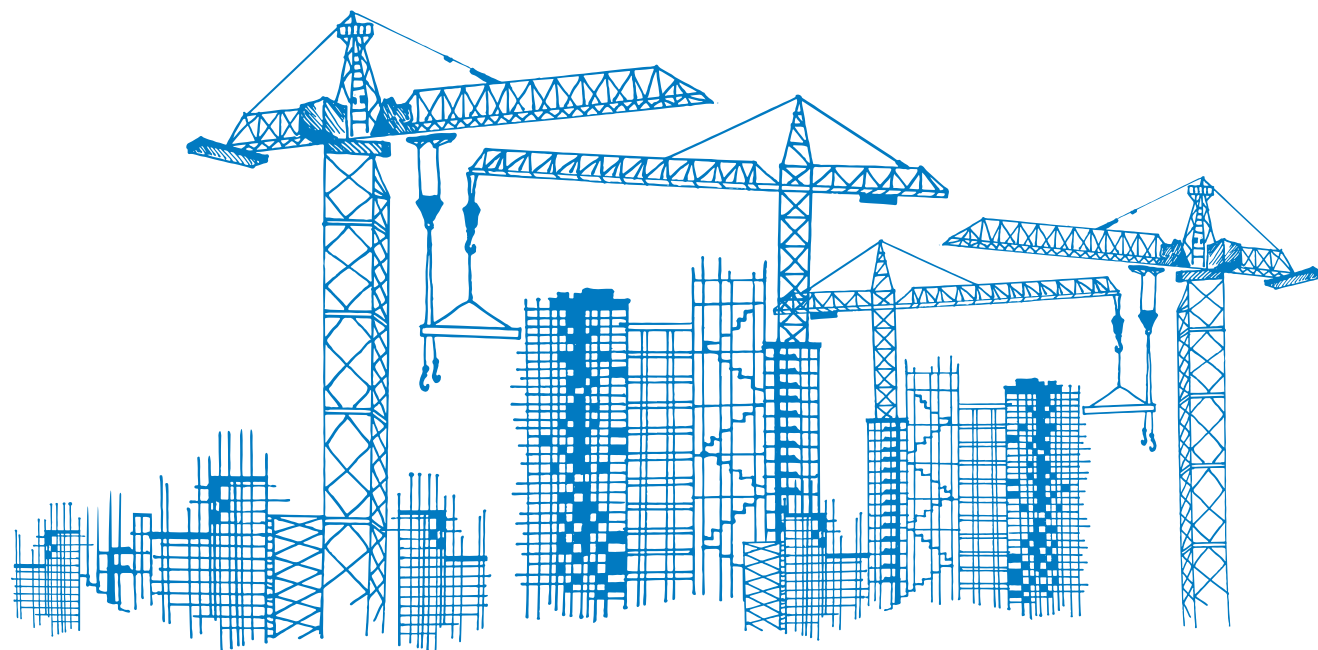
### DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN (tính đến ngày 31/12/2024)

| STT | Tên                            | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%) |
|-----|--------------------------------|------------------|----------------------|
| 1   | Tổng công ty Hàng hải Việt Nam | 27.528.118       | 99,05                |

Tình hình thay đổi vốn góp của chủ sở hữu: Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Thay đổi vốn đầu tư trong năm: Không có



- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Số cổ phiếu đã phát hành phần: 27.528.118 cổ phiếu
- Số cổ phiếu đang lưu hành: 27.528.118 cổ phiếu
- Số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu



# BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



“

Phát triển bền vững là sự phát triển đáp ứng được nhu cầu hiện tại mà không làm tổn thương khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai. Vì vậy, Cảng Cần Thơ luôn ý thức được rằng: Công ty chỉ có thể phát triển bền vững khi kết hợp hài hòa các mục tiêu tăng trưởng kinh tế với thực hiện trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường nhằm bảo đảm, gia tăng và cân bằng lợi ích cho các bên liên quan: cổ đông và nhà đầu tư, khách hàng, đối tác kinh doanh, cơ quan quản lý Nhà nước, nhân viên và cộng đồng xã hội.

”



## TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

Cảng Cần Thơ luôn nhận thức được tầm quan trọng giữa tăng trưởng bền vững luôn phải đi đôi với tăng trưởng kinh tế thông qua hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi của Công ty. Vì vậy, Cảng Cần Thơ luôn hoạt động với mục tiêu tối đa hoá lợi nhuận trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tạo cơ hội phát triển của Công ty cũng như thúc đẩy phát triển kinh tế.

- » Thực hiện việc công bố thông tin của Công ty đầy đủ và kịp thời, tăng cường mức độ minh bạch để tạo sự tin tưởng của cộng đồng và cổ đông.
- » Cam kết đảm bảo việc làm cho người lao động, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để người lao động phát triển kỹ năng.
- » Đặt lợi ích của cổ đông lên hàng đầu, đảm bảo duy trì sự hài lòng từ phía cổ đông.
- » Không ngừng cải tiến năng lực, hiệu quả khai thác, nâng cao chất lượng dịch vụ, quan tâm đến dịch vụ chăm sóc khách hàng giúp mở rộng thị phần, giữ chân khách hàng truyền thống, tìm kiếm khách hàng tiềm năng.
- » Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng quản trị tại mọi cấp, từ cấp quản lý đến người lao động, sẵn sàng nguồn lực cho mục tiêu phát triển kinh doanh bền vững ổn định.
- » Ban lãnh đạo cùng toàn thể công nhân viên cùng cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ và kế hoạch đề ra nhằm đưa Công ty phát triển xanh trong hệ sinh thái VIMC.





## TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG

Cảng Cần Thơ hiểu rằng doanh nghiệp là một phần nhỏ của nền kinh tế và là chủ thể tích cực trong xã hội, vì vậy trách nhiệm đối với môi trường không chỉ dừng lại ở các nghĩa vụ đạo đức hay giá trị về mặt hình ảnh mà còn là trách nhiệm thực chất và nội tại. Do đó, trách nhiệm đối với môi trường cần được coi là trách nhiệm của Công ty đối với chính mình.

» Cảng Cần Thơ cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về Bảo vệ Môi trường, liên tục thực hiện các yêu cầu về kế hoạch, biện pháp, phòng ngừa, và ứng phó với sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

» Thường xuyên thực hiện kiểm tra và áp dụng các biện pháp cải tiến quy trình sản xuất, nhằm đảm bảo đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và môi trường xanh sạch và đẹp.

» Tổ chức triển khai các giải pháp nhằm ngăn chặn và xử lý nước thải, cũng như khắc phục mọi sự cố môi trường. Tự giác quản lý quá trình thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại, nhằm bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng.

» Sử dụng tiết kiệm các nguồn tài nguyên: nước sạch, năng lượng.

» Hướng dẫn và tạo ý thức cho nhân viên, tư vấn khách hàng về việc sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường và tiết kiệm năng lượng, nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trong cộng đồng.



## TRÁCH NHIỆM KHÁCH HÀNG

Cảng Cần Thơ với triết lý kinh doanh cốt lõi **“Lấy khách hàng làm trung tâm”** luôn hướng đến mục tiêu đôi bên cùng có lợi và làm hài lòng khách hàng.

» Liên tục nâng cao chất lượng dịch vụ, luôn dành thời gian lắng nghe và ghi nhận mọi đóng góp ý kiến từ khách hàng để ngày càng đáp ứng tốt nhất mong đợi và nhu cầu của khách hàng.

» Củng cố năng lực, cải tiến khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng dịch vụ cũng như năng lực cạnh tranh nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng.

» Cam kết cung cấp các dịch vụ hàng hải và Logistics với chất lượng cao, mang tính ổn định và chuyên nghiệp.

» Đặt sự thịnh vượng của khách hàng lên hàng đầu, vì sự thành công của Công Ty chính là kết quả của sự hài lòng và thịnh vượng của khách hàng.



## TRÁCH NHIỆM VỚI CỔ ĐÔNG

Cổ đông là những người chủ sở hữu thực sự của Công ty, do đó trách nhiệm của Công ty là đem lại lợi nhuận, đồng thời bảo vệ danh tiếng cho những người đã tin tưởng và đầu tư vào Công ty. Bên cạnh đó còn có những nhà đầu tư tiềm năng cũng đóng vai trò quan trọng trong chiến lược tăng trưởng, mở rộng. Do đó, để tạo được sự tin tưởng của nhà đầu tư là yếu tố quan trọng để Cảng Cần Thơ tiếp tục thành công và phát triển:

» Đảm bảo sự minh bạch trong thông tin, cam kết cung cấp thông tin một cách công bằng và chi tiết, đem lại quyền lợi tối đa và công bằng cho các cổ đông, bao gồm các cổ đông nhỏ lẻ.

» Cam kết mọi hoạt động của Công ty đều đảm bảo quyền lợi và giá trị tương lai cho cổ đông.



## TRÁCH NHIỆM VỚI XÃ HỘI

Cảng Cần Thơ nhận thức được rằng sự ủng hộ, tin tưởng của cộng đồng và xã hội là một trong những nhiệm vụ quan trọng góp phần tạo sự phát triển bền vững của Công ty. Vì vậy, Cảng Cần Thơ luôn sẵn sàng đồng hành cùng các chương trình mang ý nghĩa cộng đồng; góp phần chung tay hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn, tạo điều kiện cho các gia đình, cá nhân có cơ hội vươn lên trong cuộc sống, cùng chia sẻ thành quả vật chất, tinh thần với cộng đồng địa phương. Thực hiện các hoạt động cộng đồng, xã hội như đóng góp các quỹ từ thiện; ủng hộ người nghèo và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; chia sẻ và giúp đỡ nạn nhân chất độc da cam, nhằm phần nào chia sẻ những khó khăn với cộng đồng, xã hội.



## TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tài sản quan trọng và cốt lõi của Công ty chính là người lao động. Thu nhập của người lao động là thước đo giá trị phát triển của Công ty, tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp, tôn trọng lẫn nhau. Cảng Cần Thơ luôn nỗ lực để có được sự ủng hộ, cống hiến và hợp tác lâu dài với người lao động thông qua sự quan tâm, tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động. Cảng Cần Thơ cố gắng giữ chân, thu hút và phát huy được năng lực người lao động, nhất là người lao động có kinh nghiệm. Nhờ đó hoạt động sản xuất kinh doanh mới có thể duy trì được sự tăng trưởng cao và bền vững:

» Cán bộ công nhân viên được nghỉ phép, lễ, tết theo quy định của Nhà nước.

» Cảng Cần Thơ tạo môi trường làm việc an toàn, xanh, sạch, đẹp, đảm bảo việc làm ổn định, người lao động được quan tâm cả đời sống vật chất lẫn tinh thần.

» Công ty trang bị đầy đủ dụng cụ và phương tiện bảo hộ, tuân thủ các quy chuẩn, yêu cầu an toàn trong quá trình lao động, sản xuất.

» Xây dựng các chính sách lương thưởng, phúc lợi phù hợp với năng lực của từng cán bộ công nhân viên, nhằm duy trì được tinh thần làm việc hăng say cũng như giữ chân được những cá nhân có trình độ chuyên môn tốt, sẵn sàng gắn bó lâu dài với Công ty.

» Luôn đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh thực phẩm và phòng chống dịch bệnh, huấn luyện ngăn ngừa các bệnh nghề nghiệp như thoái hóa đốt sống, tư vấn chăm sóc sức khỏe cho lao động, tổ chức Tết sum vầy, sẻ chia cho người lao động





# 03 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

- 1.Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 2.Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai





# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## Phân tích về tổng quan về hoạt động của Công ty

Năm 2024 vừa qua, kinh tế thế giới và Việt Nam đối mặt với nhiều rủi ro, thách thức hơn cơ hội. Với các yếu tố như: lạm phát còn ở mức cao, căng thẳng chính trị dai dẳng và phức tạp cùng với việc an ninh năng lượng và an ninh lương thực chịu nhiều áp lực ... khiến thương mại, tiêu dùng, đầu tư và tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại. Trước những khó khăn của nền kinh tế, Được sự ủng hộ từ phía địa phương và sự hỗ trợ từ Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP trong quá trình hoạt động, tập thể Công ty đã nỗ lực để hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh mà ĐHCĐ giao, kết quả đạt được như sau:

Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024

| TT | Chỉ tiêu                        | ĐVT     | KH năm 2024 | TH năm 2024 | So sánh 2023/2024 | Tỷ lệ đạt KH |
|----|---------------------------------|---------|-------------|-------------|-------------------|--------------|
| 1  | Sản lượng                       | Tấn     | 3.700.000   | 5.599.272   | 151,58%           | 151,33%      |
|    | <i>Trong đó: sản lượng cont</i> | Teus    | 8.000       | 7.521       | 127,91%           | 94,01%       |
| 2  | Tổng doanh thu                  | Tr.đồng | 150.000     | 157.476,81  | 104 %             | 105 %        |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế            | Tr.đồng | 5.100       | 5.502,36    | 68 %              | 108 %        |

**Về kế toán - tài chính:** Lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Quản trị tốt dòng tiền, Công ty không phát sinh nợ vay ngắn hạn/dài hạn trong năm.

**Về đầu tư** Công ty ưu tiên thực hiện các hạng mục thật sự cần thiết nhằm chuyển đổi số - chuyển đổi xanh, tăng hiệu quả khai thác, tiết kiệm năng lượng, kiểm soát chất lượng dịch vụ. Trước khi triển khai, các hạng mục đầu tư mua sắm luôn được cân nhắc kỹ lưỡng nhu cầu sử dụng cũng như hiệu quả mang lại.

### Về cơ cấu tổ chức, nhân sự

- Tiền lương, chế độ chính sách cho người lao động thực hiện theo quy định của Công ty, định hướng chung của Tổng Công ty và đúng quy định pháp luật hiện hành.
- Luôn đổi mới, tinh gọn nhân sự và áp dụng cơ cấu lương mới tính theo KPI.





Mẫu số B01 - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31/12/2024

| TÀI SẢN                                      | Mã số      | Thuyết minh | 31/12/2024<br>VND      | 01/01/2024<br>VND      |
|----------------------------------------------|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| <b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>                      | <b>100</b> |             | <b>100.129.501.249</b> | <b>84.538.464.073</b>  |
| Tiền và các khoản tương đương tiền           | 110        | 4           | 36.371.971.943         | 22.769.228.997         |
| Tiền                                         | 111        |             | 15.642.645.058         | 11.112.629.485         |
| Các khoản tương đương tiền                   | 112        |             | 20.729.326.885         | 11.656.599.512         |
| Đầu tư tài chính ngắn hạn                    | 120        |             | 24.891.034.137         | 13.429.350.000         |
| Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn              | 123        | 6.1         | 24.891.034.137         | 13.429.350.000         |
| Các khoản phải thu ngắn hạn                  | 130        |             | 37.978.367.956         | 46.498.759.737         |
| Phải thu ngắn hạn của khách hàng             | 131        | 7           | 41.791.138.725         | 40.222.098.145         |
| Trả trước cho người bán ngắn hạn             | 132        | 8           | 2.941.699.320          | 6.786.206.000          |
| Phải thu ngắn hạn khác                       | 136        | 9           | 6.705.565.028          | 8.337.866.727          |
| Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi | 137        | 10          | (13.460.035.117)       | (8.847.411.135)        |
| Hàng tồn kho                                 | 140        | 11          | 561.760.776            | 925.110.799            |
| Hàng tồn kho                                 | 141        |             | 561.760.776            | 925.110.799            |
| Tài sản ngắn hạn khác                        | 150        |             | 326.366.437            | 916.014.540            |
| Chi phí trả trước ngắn hạn                   | 151        | 5           | 326.366.437            | 916.014.540            |
| <b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>                       | <b>200</b> |             | <b>260.946.426.647</b> | <b>265.333.142.239</b> |
| Các khoản phải thu dài hạn                   | 210        |             | 72.000.000             | 72.000.000             |
| Phải thu dài hạn khác                        | 216        | 9           | 72.000.000             | 72.000.000             |
| Tài sản cố định                              | 220        |             | 194.970.029.387        | 180.360.964.508        |
| Tài sản cố định hữu hình                     | 221        | 13          | 190.744.938.490        | 175.984.985.803        |
| - Nguyên giá                                 | 222        |             | 478.400.969.517        | 449.222.511.243        |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                     | 223        |             | (287.656.031.027)      | (273.237.525.440)      |
| Tài sản cố định vô hình                      | 227        | 14          | 4.225.090.897          | 4.375.978.705          |
| - Nguyên giá                                 | 228        |             | 8.055.335.602          | 8.055.335.602          |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                     | 229        |             | (3.830.244.705)        | (3.679.356.897)        |
| Tài sản dở dang dài hạn                      | 240        |             | 60.567.592.771         | 77.747.010.773         |
| Chi phí xây dựng cơ bản dở dang              | 242        | 12          | 60.567.592.771         | 77.747.010.773         |
| Đầu tư tài chính dài hạn                     | 250        |             | 4.274.373.443          | 4.497.251.573          |
| Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết      | 252        | 6.2         | 4.497.251.573          | 4.497.251.573          |
| Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn            | 254        | 6.2         | (222.878.130)          | -                      |
| Tài sản dài hạn khác                         | 260        |             | 1.062.431.046          | 2.655.915.385          |
| Chi phí trả trước dài hạn                    | 261        | 5           | 1.062.431.046          | 2.655.915.385          |
| <b>TỔNG TÀI SẢN</b>                          | <b>270</b> |             | <b>361.075.927.896</b> | <b>349.871.606.312</b> |





Mẫu số B01 - DN

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)

Tại ngày 31/12/2024

| NGUỒN VỐN                                       | Mã số      | Thuyết minh | 31/12/2024<br>VND      | 01/01/2024<br>VND      |
|-------------------------------------------------|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| <b>NỢ PHẢI TRẢ</b>                              | <b>300</b> |             | <b>93.460.658.344</b>  | <b>85.905.123.428</b>  |
| <b>Nợ ngắn hạn</b>                              | <b>310</b> |             | <b>34.258.275.660</b>  | <b>19.097.641.819</b>  |
| Phải trả người bán ngắn hạn                     | 311        | 16          | 17.043.681.678         | 3.541.649.175          |
| Người mua trả tiền trước ngắn hạn               | 312        |             | 324.494.719            | 63.778.860             |
| Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước             | 313        | 17          | 1.555.541.797          | 1.023.167.893          |
| Phải trả người lao động                         | 314        |             | 2.457.738.681          | 2.777.616.474          |
| Chi phí phải trả ngắn hạn                       | 315        | 18          | 267.374.534            | 329.126.338            |
| Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn               | 318        |             | 61.975.338             | -                      |
| Phải trả ngắn hạn khác                          | 319        | 19          | 5.816.372.010          | 4.637.818.656          |
| Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn               | 320        | 15          | 6.722.612.480          | 6.716.000.000          |
| Quỹ khen thưởng, phúc lợi                       | 322        |             | 8.484.423              | 8.484.423              |
| <b>Nợ dài hạn</b>                               | <b>330</b> |             | <b>59.202.382.684</b>  | <b>66.807.481.609</b>  |
| Phải trả dài hạn khác                           | 337        | 19          | 32.333.061.156         | 33.222.160.081         |
| Vay và nợ thuê tài chính dài hạn                | 338        | 15          | 26.869.321.528         | 33.585.321.528         |
| <b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>                           | <b>400</b> |             | <b>267.615.269.552</b> | <b>263.966.482.884</b> |
| <b>Vốn chủ sở hữu</b>                           | <b>410</b> | <b>20</b>   | <b>267.615.269.552</b> | <b>263.966.482.884</b> |
| Vốn góp của chủ sở hữu                          | 411        |             | 275.281.179.597        | 275.281.179.597        |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết        | 411a       |             | 275.281.179.597        | 275.281.179.597        |
| Quỹ đầu tư phát triển                           | 418        |             | 646.231.180            | 646.231.180            |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối               | 421        |             | (8.312.141.225)        | (11.960.927.893)       |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước | 421a       |             | (11.960.927.893)       | (18.413.205.323)       |
| - LNST chưa phân phối năm nay                   | 421b       |             | 3.648.786.668          | 6.452.277.430          |
| <b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>                           | <b>440</b> |             | <b>361.075.927.896</b> | <b>349.871.606.312</b> |





## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ.

Công tác nhân sự hành chính trong năm qua đã đáp ứng được các yêu cầu chung của công ty và hệ thống. Cơ cấu bộ máy được phân định theo cấp quản trị đã nâng cao vai trò quản lý và trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị/bộ phận. Chỉ số biến động lao động toàn hệ thống tương đối ổn định, số ượng tăng lao động trong năm chủ yếu tăng cường nguồn nhân lực trực tiếp.

Lao động tạo nguồn sau tuyển dụng đã đáp ứng được các tiêu chí công việc, số lượng lao động có hợp đồng lâu dài chiếm tỉ trọng cao trong tổng số lao động đã tạo được nguồn lao động ổn định, có nghiệm và kỹ năng làm việc góp phần từng bước ổn định chất lượng lao động của công ty. Thực hiện phương án phát triển nghề nghiệp theo lộ trình, tiếp tục đánh giá nhân viên để lựa chọn vào danh sách phát triển từ đó định hướng kèm cặp, hướng dẫn, đào tạo về một số kỹ năng cụ thể theo yêu cầu.

Xây dựng quy trình quản trị công việc và đánh giá thành tích công tác nhằm khuyến khích mỗi nhân viên làm việc chủ động, sáng tạo với hiệu suất cao, chấp hành tốt kỷ cương lao động.

Triển khai hệ thống cân tự động, số hóa các chứng từ, giúp khách hàng cắt bỏ nhân sự giám sát tại khu vực cân, theo dõi số liệu từ xa, mọi lúc, mọi nơi.

Triển khai cổng thu phí tự động giúp minh bạch hóa công tác thu phí cơ sở hạ tầng, tăng doanh thu cho Cảng so với giai đoạn trước.

Triển khai hệ thống camera toàn cảng, ID hóa phương tiện, công tác chuyển đổi số được đánh giá cao trong các doanh nghiệp cảng biển của VIMC.





*Tiếp nối hành trình, mục tiêu của năm 2024. Năm 2025, Cảng Cần Thơ sẽ tiếp tục thực hiện mục tiêu của doanh nghiệp để phát triển Cảng đến năm 2030, và những năm tiếp theo: Trở thành đầu mối giao thương, Trung tâm Logistics về nông thủy sản của Đồng Bằng Sông Cửu Long. Đủ năng lực tiếp nhận được hàng hóa thông qua cảng. Mang lại giá trị gia tăng, sự hài lòng cho khách hàng và đối tác thông qua việc cung cấp dịch vụ cảng biển/ logistics chuyên nghiệp, hợp lý.*

Giải pháp chủ yếu để hoàn thành kế hoạch:

**Đầu tư thiết bị, hạ tầng, đổi mới công nghệ:**

- Nâng cao chất lượng dịch vụ, chú trọng chăm sóc khách hàng theo định hướng “Lấy khách hàng làm trung tâm”.

- Hoàn thành vượt tiến độ các dự án đầu tư

- Tập trung phát triển nguồn hàng container, đặc biệt nguồn hàng nông sản, phân bón, khoáng sản thông qua Cảng.

- Triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động điều hành, quản lý của Doanh nghiệp để đạt hiệu quả cao, đồng thời tạo sự tiện ích để tăng trải nghiệm tích cực cho khách hàng.

- Triển khai Kaizen, áp dụng trong tất cả hoạt động quản lý, sản xuất kinh doanh.

- Phấn đấu hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025 theo kế hoạch đề ra.

**Chiến lược marketing trong thời gian tới:**

Xây dựng thương hiệu mạnh tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của doanh nghiệp trên thị trường. Xây dựng chiến lược và kế hoạch marketing đồng bộ, tổng thể và dài hạn cả về chính sách giá, chất lượng dịch vụ, quan hệ khách hàng, thị trường mục tiêu... để phù hợp với chiến lược phát triển chung của Công ty.

Tập trung xây dựng và phát triển hình ảnh, thương hiệu của Cảng Cần Thơ trở thành đơn vị có tầm nhìn với thương hiệu Green Port - Green Logistics. Với các dịch vụ chuyên nghiệp, đa lĩnh vực dịch vụ có độ tin cậy cao và là địa chỉ luôn cần đến của các khách hàng trong và ngoài nước. Công tác phát triển thương hiệu thực hiện thông qua việc quảng bá dịch vụ, giới thiệu hình ảnh của Công ty bằng trang web, bro- chure, hội chợ, hội thảo. Bên cạnh đó, Công ty sẽ xây dựng phong cách, văn hóa, ý thức dịch vụ chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo và nhân ái.

**Nâng cao năng lực quản lý – điều hành:**

Tái cơ cấu bộ máy quản lý – điều hành theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Tiến hành rà soát và khắc phục những hạn chế trong công tác quản trị điều hành, thu gọn đầu mối và nâng cao tính chuyên môn hóa đối với công tác tham mưu, sản xuất kinh doanh trong từng lĩnh vực; rà soát lại toàn bộ các quy chế, quy định nội bộ, đánh giá những mặt đạt được và chưa đạt được trong công tác quản trị, điều hành... khắc phục và hoàn thiện cơ cấu tổ chức, công tác quản trị doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển.

- Xây dựng định biên lao động và cơ cấu lao động hợp lý. Tinh giảm lao động quản lý, chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ, phục vụ dư thừa để tránh lãng phí lao động, bất hợp lý quỹ lương. Gia tăng lao động trực tiếp sản xuất kinh doanh để đáp ứng tốt yêu cầu của khách hàng, tăng sản lượng hàng hóa thông qua Cảng, tăng lợi nhuận.

- Tạo động lực để người lao động thi đua lao động sản xuất.

**Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:**

Căn cứ vào các mục tiêu phát triển trên đây, Công ty xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển. Rà soát, đánh giá thực trạng nguồn nhân lực; bổ sung, hoàn thiện các bản mô tả công việc cho từng chức danh, kết hợp xây dựng lại định biên lao động cho từng bộ phận trong Công ty.

Xây dựng và áp dụng thực hiện các chính sách thu hút lao động có trình độ cao và giữ lại các lao động có năng lực, tuổi phù hợp với yêu cầu đổi mới và phát triển của Công ty để tạo ra sự đột phá về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

**Công tác đào tạo:**

Nhằm ngày càng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, căn cứ vào các tiêu chuẩn chức danh chuyên môn nghiệp vụ và kỹ thuật, Công ty sẽ xây dựng chương trình đào tạo hàng năm, ngắn hạn và dài hạn, trong nước và nước ngoài cho các đối tượng người lao động.



# 04 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1.Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 2.Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành
- 3.Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị





# ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

## Đánh giá công tác tổ chức và điều hành

Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 theo đúng quy định và thực hiện các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ theo quy định về quản trị doanh nghiệp. Ban hành các quy chế, quy định nội bộ của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo công tác quản lý phù hợp với tình hình hoạt động hiện tại và phân quyền của Công ty.

## Đánh giá công tác liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Duy trì tốt mối quan hệ với chính quyền địa phương, đảm bảo an sinh xã hội, nộp ngân sách đầy đủ, đúng hạn.

Ngoài các hoạt động an sinh xã hội tự thực hiện, Công ty hoàn thành các chương trình công tác xã hội khác do Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam chủ trì. Từ đó góp phần xây dựng thương hiệu Cảng Cần Thơ chung tay cùng cộng đồng.

## Đánh giá công tác tài chính

Triển khai đồng bộ nhiều biện pháp thực hiện chỉ tiêu kế hoạch ĐHCĐ thường niên 2024 đã thông qua, trong đó ưu tiên tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh. Kết quả đạt được: chỉ tiêu lợi nhuận vượt kế hoạch đề ra và cao hơn thực hiện 2023. Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh. Hoàn thành nghĩa vụ, thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin kịp thời.

## Các hoạt động chính của Hội đồng quản trị trong năm:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 đúng quy định.
- Kiểm soát các chỉ tiêu kinh doanh và giá dịch vụ định kỳ hàng quý, hàng năm.
- Phê duyệt các hạng mục đầu tư theo kế hoạch và các nội dung liên quan đến quá trình đầu tư.





## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH



Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát hoạt động đối với Ban Điều hành và các Phòng ban, Đơn vị trực thuộc Công ty trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty;

- Chủ trì, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- HĐQT thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế để có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Điều hành đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực, phương tiện thiết bị cho hoạt động sản xuất của Công ty;
- Giám sát và có những chỉ đạo định hướng hỗ trợ kịp thời cho Ban Điều hành thông qua việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh, đầu tư, tổ chức bộ máy và các vấn đề quan trọng khác trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, phù hợp với các Quy chế, quy định hiện hành của Công ty và Pháp luật.
- Giám sát việc tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 đã thông qua. HĐQT thường xuyên xem xét, đánh giá các nội dung thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các Quyết định HĐQT đã ban hành về tiến độ và các biện pháp thực hiện, có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Điều hành đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động của Công ty. Theo dõi việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước trong các mặt hoạt động điều hành của Ban Điều hành.
- Việc cung cấp thông tin và báo cáo cho các thành viên HĐQT không điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ bằng văn bản, điện thoại, email về tình hình hoạt động của Công ty để thống nhất ý kiến chỉ đạo và ra các Quyết định phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Điều hành.
- Ban Điều hành đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024 phù hợp với nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ đúng Điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật.
- Phó Tổng giám đốc phụ trách có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc và định kỳ tổ chức họp giao ban tuần, tháng để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần và giao kế hoạch công việc. Các thành viên trong Ban Điều hành có tinh thần trách nhiệm và tinh thần hợp tác tốt.
- HĐQT chủ trì/dồng chủ trì với Ban điều hành nhiều cuộc họp quan trọng liên quan đến mọi mặt hoạt động của Công ty, thống nhất đưa ra các định hướng, chỉ đạo có hiệu quả và tiết kiệm thời gian nhất.
- TV HĐQT thường xuyên tham gia các cuộc họp, giao ban SXKD hàng tuần, tháng, đột xuất của Công ty. Chủ động trao đổi, thảo luận, có ý kiến góp ý với Ban điều hành để các Nghị quyết của HĐQT được triển khai có hiệu quả, nhanh chóng nhằm quản lý tốt các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.
- Các TV HĐQT được phân công theo dõi một số lĩnh vực chuyên môn đã chủ động làm việc trực tiếp với các đơn vị trực thuộc có liên quan và chuyên gia có ý kiến chỉ đạo kịp thời/đề xuất xử lý công việc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của trang thiết bị nhằm tiết giảm chi phí tại Công ty, kế hoạch đào tạo về Kaizen, chuẩn hóa hệ thống CNTT tại Công ty. Đồng thời, các TV HĐQT cũng đã chủ động trao đổi trực tiếp với Ban điều hành, các Phòng chuyên môn để nâng cao hiệu quả công tác quản lý và xử lý các đề xuất được nhanh chóng, hiệu quả. Ban điều hành đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT và chỉ đạo các bộ phận liên quan triển khai đầy đủ.



# CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

HDQT thống nhất một số chỉ tiêu chính trong kế hoạch kinh doanh, đầu tư năm 2025 báo cáo và trình ĐHĐCĐ năm 2025 xem xét thông qua gồm các chỉ tiêu sau:

| TT  | Chỉ tiêu                             | ĐVT         | TH năm 2024  | KH năm 2025  | So sánh       |
|-----|--------------------------------------|-------------|--------------|--------------|---------------|
| (1) | (2)                                  | (3)         | (4)          | (5)          | (6)/(4)       |
| 1   | Sản lượng                            | Nghìn Tấn   | 5.599        | 2.800        | 53,77%        |
|     | <i>Trong đó, sản lượng container</i> | <i>Teus</i> | <i>7.521</i> | <i>7.500</i> | <i>99,72%</i> |
| 2   | Doanh thu                            | Triệu đồng  | 157.476      | 175.000      | 111,12%       |
| 3   | Chi phí                              | Triệu đồng  | 151.974      | 168.000      | 111,13%       |
| 4   | Lợi nhuận trước thuế                 | Triệu đồng  | 5.502        | 6.100        | 110,86%       |

Dự kiến trong năm 2025, Cảng Cần Thơ với mong muốn tăng cường hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, bao gồm kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư cho năm 2025. Hội đồng quản trị cũng đã định rõ một số nhiệm vụ quan trọng cho năm 2025 như sau:

- Chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bao gồm kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025.
- Kiểm soát chặt chẽ ngân sách và dòng tiền, đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả nhất trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư toàn công ty.
- Đảm bảo hoạt động Công ty tuân thủ các quy định pháp luật về quản trị Công ty.
- Rà soát, điều chỉnh và ban hành thêm các Quy chế, quy định về quản trị nội bộ phù hợp với phân quyền và thống nhất với định hướng của Cảng Cần Thơ.

- Tập trung công tác phát triển thị trường, giữ vững và ổn định thị phần khách hàng hiện có, thu hút thêm khách hàng mới:
- Duy trì ổn định chất lượng dịch vụ, tăng cường chăm sóc khách hàng, thị trường truyền thống nhằm phát triển nguồn hàng cho chiến lược trung, dài hạn.
- Tiếp tục nghiên cứu phương án tăng năng suất xếp dỡ, tăng năng lực vận chuyển, tạo chất lượng dịch vụ khác biệt rõ rệt với đối thủ cạnh tranh và tiết giảm chi phí, tăng hiệu quả cho khách hàng. Nghiên cứu và xây dựng giải pháp logistics tối ưu nhất cho khách hàng đối với các nguồn hàng ở xa Cảng hoặc phương thức vận chuyển, mua bán phức tạp, thông qua đó gia tăng giá trị chuỗi dịch vụ cho Cảng.
- Theo dõi nhu cầu thị trường và chủ trương của Nhà nước, sử dụng chính sách giá linh hoạt cho từng mặt hàng theo từng thời điểm để giải phóng tàu nhanh, tăng hiệu quả SXKD.
- Quy hoạch kho bãi hiện hữu đáp ứng nhu cầu khách hàng, tối đa hóa công suất khai thác bãi, tăng năng lực phục vụ công tác khai thác cảng hiệu quả, đồng thời tăng nguồn thu cho Cảng.
- Đẩy mạnh phát triển các dịch vụ giá trị gia tăng sau cảng nhằm hoàn thiện chuỗi dịch vụ cảng; tập trung chiến lược phát triển hàng container, tận dụng lợi thế về địa lý, hệ thống cơ sở hạ tầng sẵn có để phát triển thị trường.
- Đầu tư có trọng tâm, theo kế hoạch và theo nhu cầu thực tế của Công ty, tránh đầu tư dàn trải:
- Triển khai thực hiện các dự án đầu tư theo kế hoạch đã đề ra, đầu tư có trọng tâm, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và đáp ứng nhu cầu của khách hàng, phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Nghiên cứu phương án đầu tư thông qua liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư, huy động nguồn vốn ứng trước của khách hàng để tranh thủ nguồn vốn, công nghệ tiên tiến bên ngoài nhằm nâng cao năng lực hoạt động doanh nghiệp, giảm áp lực chi phí tài chính, chia sẻ lợi nhuận và rủi ro.
- Tiếp tục đổi mới quản trị doanh nghiệp; thực hiện tái cơ cấu, sắp xếp lại tổ chức theo hướng tinh giản, đảm bảo hiệu quả, nâng cao năng suất lao động;
- Chuẩn hoá và liên tục cải tiến hệ thống quy trình nhằm cung cấp cho khách hàng dịch vụ có chất lượng tốt nhất;
- Nâng cao kỹ năng quản trị tài chính, quản trị nguồn nhân lực của đội ngũ lãnh đạo Công ty.
- Đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh để nâng cao năng suất lao động.
- Hoàn thiện hệ thống các văn bản Quy chế quản lý các quy định nội bộ phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành. Các văn bản phải thể hiện được tính linh hoạt trong chỉ đạo điều hành, chặt chẽ, công bằng và công khai, minh bạch trong quản lý; là thước đo các chuẩn mực trong đánh giá, giám sát mọi hoạt động của Công ty cũng như công tác lựa chọn, cơ cấu cán bộ. Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống quản trị Công ty theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và phù hợp với chuẩn mực thông lệ quốc tế.
- Áp dụng công nghệ hiện đại trong việc đồng bộ hóa các tác vụ giữa các bộ phận trong cảng và kết nối giữa các Cảng, kết nối giữa hãng tàu, cảng và hải quan,... Qua đó giúp cho việc thực hiện các tác vụ của khách hàng được đồng bộ giữa các bộ phận, nhanh và chính xác hơn, hiệu quả hơn. :
- Bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, thu hút vốn đầu tư và phân bổ nguồn lực để đầu tư phù hợp nhằm tạo nguồn vốn thực hiện các dự án phục vụ sản xuất kinh doanh đảm bảo hiệu quả đáp ứng mục tiêu phát triển của Công ty;
- Tăng cường công tác quản lý các khoản phải thu, hạn chế tối đa lượng vốn bị chiếm dụng.
- Kiểm soát chặt chẽ các chi phí, rà soát và cắt giảm các chi phí không hợp lý trong quản trị, điều hành hoạt động SXKD; thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong đầu tư đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận theo kế hoạch đã đề ra.
- Xây dựng văn hoá lắng nghe, tận tụy với khách hàng, lấy khách hàng làm trung tâm bằng việc cung cấp các dịch vụ ưu việt cho khách hàng thông qua hệ thống chăm sóc khách hàng trực tuyến để giải quyết dứt điểm, thỏa đáng những phản ánh, khiếu nại của khách hàng, lấy sự hài lòng của khách hàng làm thước đo hiệu quả công việc.



# 05 QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị
3. Ban kiểm soát
4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát





| TT | Thành viên HĐQT      | Chức vụ                                              | Ngày bổ nhiệm/Miễn nhiệm |                 |
|----|----------------------|------------------------------------------------------|--------------------------|-----------------|
|    |                      |                                                      | Ngày bổ nhiệm            | Ngày miễn nhiệm |
| 1  | Ông Lê Quang Trung   | Chủ tịch HĐQT                                        | 18/4/2023                |                 |
| 2  | Ông Lâm Tiến Dũng    | Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách                       | 18/4/2023                | 28/3/2024       |
| 3  | Ông Trần Tuấn Hải    | Thành viên HĐQT không chuyên trách.                  | 15/4/2022                |                 |
| 4  | Ông Nguyễn Đăng Song | Thành viên HĐQT không chuyên trách.                  | 18/4/2023                |                 |
| 5  | Ông Hoàng Việt       | Thành viên HĐQT không chuyên trách.                  | 27/6/2020                |                 |
| 6  | Ông Nguyễn Mạnh Hà   | Thành viên HĐQT không chuyên trách.<br>Tổng giám đốc | 06/03/2025               |                 |



Lê Quang Trung

Chủ tịch HĐQT



- Năm sinh: 1971
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Trình độ văn hóa: 12/12
  - Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kinh tế, thạc sỹ quản lý, kỹ sư Hàng hải, cử nhận ngoại ngữ tiếng Anh, cử nhân kinh tế về ngân hàng và thị trường tài chính
  - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị
  - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
    - Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam nhiệm kỳ 2020 -2025
    - Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
    - Chủ tịch Hội đồng quản trị- Công ty TNHH Cảng Quốc tế Cái Mép
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 6.278.900 cổ phần





# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2024

| Stt | Thành viên HĐQT      | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Ghi chú                                                                 |
|-----|----------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Ông Lê Quang Trung   | 06/06                    | 100%              |                                                                         |
| 2   | Ông Lâm Tiến Dũng    | 02/06                    | 100%              | Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị ngày 28/3/2024                  |
| 3   | Ông Trần Tuấn Hải    | 06/06                    | 100%              |                                                                         |
| 4   | Ông Nguyễn Đăng Song | 05/06                    | 100%              | Tham dự chương trình Hội nghị của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP |
| 5   | Ông Hoàng Việt       | 06/06                    | 100%              |                                                                         |
| 6   | Ông Nguyễn Mạnh Hà   | 04/06                    | 100%              | Bổ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị ngày 28/3/2024                    |

Trong năm 2024, HĐQT đã thực hiện đầy đủ vai trò chỉ đạo, quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm: sản xuất kinh doanh; đầu tư; nhân sự; các hoạt động liên quan đến cổ đông, chia cổ tức; quản trị Công ty, công bố thông tin và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Thành viên HĐQT có chuyên môn, kỹ năng, năng lực đa dạng, đóng góp nhiều ý kiến thiết thực, giám sát hiệu quả vì sự phát triển bền vững của Công ty.

Việc chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động của Công ty và Ban điều hành được thể hiện qua một số kết quả như sau:

-Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 đúng quy định. Hoàn thành việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua việc thay đổi nhân sự của HĐQT.

-Kiểm soát các chỉ tiêu kinh doanh, giá thành sản xuất định kỳ hàng quý, năm. Kết quả kinh doanh 2024 vượt kế hoạch đề ra và cao hơn so thực hiện 2023.

-Phê duyệt các hạng mục đầu tư theo kế hoạch và các nội dung có liên quan đến đầu tư.

-Áp dụng cấu trúc bảng lương mới theo chuẩn chung của Cảng Cần Thơ.

-Ban hành các quy chế, quy định nội bộ của Công ty và Công ty con gồm: Quy chế quản lý tài chính, Quy chế chi trả lương,...Đảm bảo phù hợp với tình hình hoạt động hiện nay và phân quyền của Công ty.

-Bên cạnh đó, HĐQT cũng đảm bảo truyền thông đầy đủ đến cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan quản lý thông qua việc thực hiện chính sách công bố thông tin minh bạch và hiệu quả. Trong năm đã có các nghị quyết HĐQT được ban hành để Ban điều hành làm cơ sở thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.







| STT      | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày            | Nội dung                                                                                                                                                                      | Tỷ lệ<br>thông<br>qua |
|----------|------------------------------|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| <b>I</b> | <b>Nghị quyết</b>            |                 |                                                                                                                                                                               |                       |
| 1        | Số 03/NQ-HĐQT                | 05/02/2024      | Về phê duyệt kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.                                                                     | 100%                  |
| 2        | Số 06a/NQ-HĐQT               | Ngày 06/2/2024  | Về phê duyệt khen thưởng năm 2023 các thành viên Ban Điều hành Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.                                                                                  | 100%                  |
| 3        | Số 08/NQ-HĐQT                | Ngày 07/2/2024  | Phiên họp ngày 26/01/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.                                                                                                 | 100%                  |
| 4        | Số 40/NQ-HĐQT                | Ngày 03/4/2024  | Về phê duyệt chủ trương cho khách hàng Công ty cổ phần Tập đoàn Hoa Sen thuê kho 02 năm tại Bến Cảng Cái Cui                                                                  | 100%                  |
| 5        | Số 44/NQ-HĐQT                | Ngày 15/4/2024  | Về phê duyệt dự toán chi phí thuê đơn vị tư vấn lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án khu đất dự trữ mở rộng Cảng Cái Cui sau giai đoạn II (khu đất khoảng 15ha)        | 100%                  |
| 6        | Số 49/NQ-HĐQT                | Ngày 26/4/2024  | Về phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án Đầu tư mua sắm 01 cần cẩu cảng dài                                                                                              | 100%                  |
| 7        | Số 54/NQ-HĐQT                | Ngày 09/5/2024  | Phiên họp ngày 27/03/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.                                                                                                 | 100%                  |
| 8        | Số 58/NQ-HĐQT                | Ngày 22/05/2024 | Về phê duyệt kế hoạch tài sản thanh lý năm 2024.                                                                                                                              | 100%                  |
| 9        | Số 60/NQ-HĐQT                | Ngày 29/5/2024  | Về phê duyệt chủ trương và chi phí kiểm định định kỳ cầu cảng số 1 Bến Cảng Cái Cui và cầu cảng số 1,2 Bến Cảng Hoàng Diệu thuộc Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.                | 100%                  |
| 10       | Số 66/NQ-HĐQT                | Ngày 26/6/2024  | Phiên họp ngày 18/6/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.                                                                                                  | 100%                  |
| 11       | Số 68/NQ-HĐQT                | Ngày 27/6/2024  | Về phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét báo cáo tài chính 06 tháng năm 2024, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ. | 100%                  |
| 12       | Số 83/NQ-HĐQT                | Ngày 20/9/2024  | Về phê duyệt rà soát, bổ sung quy hoạch giai đoạn 2021-2026 và xây dựng quy hoạch cán bộ, quản lý giai đoạn 2026-2031                                                         | 100%                  |
| 13       | Số 87/NQ-HĐQT                | Ngày 21/10/2024 | Xin phê duyệt chủ trương cải tạo, sửa chữa hệ thống thoát nước sau kho hàng số 5 tại Bến Cảng Cái Cui                                                                         | 100%                  |
| 14       | Số 89/NQ-HĐQT                | Ngày 21/10/2024 | Về phê duyệt chủ trương cải tạo, sửa chữa đường dẫn kết nối kho hàng số 7 và 8 Bến Cảng Cái Cui                                                                               | 100%                  |
| 15       | Số 96/NQ-HĐQT                | Ngày 09/12/2024 | Về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ                                                                                   | 100%                  |
| 16       | Số 103/NQ-HĐQT               | Ngày 19/12/2024 | Về phê duyệt chủ trương ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh cơ sở hạ tầng bãi, dịch vụ logistics tại Bến Cảng Cái Cui                                                          | 100%                  |
| 17       | Số 106/NQ-HĐQT               | Ngày 26/12/2024 | Phiên họp ngày 18.12.2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ                                                                                                  | 80%                   |



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

| STT | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày            | Nội dung                                                                                                                                                                                                                              | Tỷ lệ<br>thông<br>qua |
|-----|------------------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| II  | Quyết định                   |                 |                                                                                                                                                                                                                                       |                       |
| 1   | Số 01/QĐ-HĐQT                | Ngày 26/1/2024  | Về việc Thành lập tổ xử lý đơn khiếu nại/tổ cáo cứu cấp Nguyễn Công Linh Sơn.                                                                                                                                                         | 100%                  |
| 2   | Số 02/QĐ-HĐQT                | Ngày 06/2/2024  | Về phê duyệt khen thưởng năm 2023 các thành viên Ban Điều hành Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.                                                                                                                                          | 100%                  |
| 3   | Số 03/QĐ-HĐQT                | Ngày 26/3/2024  | Về phê duyệt chấm dứt Hợp đồng lao động đối với ông Tạ Khả Duy – Phó Tổng giám đốc.                                                                                                                                                   | 100%                  |
| 4   | Số 04/QĐ-HĐQT                | Ngày 04/04/2024 | Về phê duyệt chấm dứt Hợp đồng lao động đối với ông Lâm Tiên Dũng – Cán bộ Nhân viên Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.                                                                                                                    | 100%                  |
| 5   | Số 05/QĐ-HĐQT                | Ngày 10/4/2024  | Về phê duyệt chủ trương công tác cán bộ Chi nhánh Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ – Trung tâm Logistics Cảng Cần Thơ.                                                                                                                    | 100%                  |
| 6   | Số 06/QĐ-HĐQT                | Ngày 11/4/2024  | Về việc ban hành Bảng phân công nhiệm vụ Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ. | 100%                  |
| 7   | Số 07/QĐ-HĐQT                | Ngày 15/4/2024  | Về phê duyệt dự toán chi phí thuê đơn vị tư vấn lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án khu đất dự trữ mở rộng Cảng Cái Cui sau giai đoạn II (khu đất khoảng 15ha).                                                               | 100%                  |
| 8   | Số 08/QĐ-HĐQT                | Ngày 26/4/2024  | Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án Đầu tư mua sắm 01 cần cẩu cảng dài.                                                                                                                                                | 100%                  |
| 9   | Số 10/QĐ-HĐQT                | Ngày 22/5/2024  | Về phê duyệt kế hoạch tài sản thanh lý năm 2024.                                                                                                                                                                                      | 100%                  |
| 10  | Số 11/QĐ-HĐQT                | Ngày 29/5/2024  | Về phê duyệt chủ trương và chi phí kiểm định định kỳ cầu cảng số 1 Bến cảng Cái Cui và cầu cảng số 1,2 Bến Cảng Hoàng Diệu thuộc Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.                                                                        | 100%                  |
| 11  | Số 12/QĐ-HĐQT                | Ngày 05/06/2024 | Về việc phê duyệt cho ông Nguyễn Mạnh Hà – Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc phụ trách xin nghỉ phép đi nước ngoài.                                                                                                     | 100%                  |
| 12  | Số 13/QĐ-HĐQT                | Ngày 11/6/2024  | Về phê duyệt thanh lý Cần cẩu Lorain MC30H và Xe Nissan Teana 2.0 BS 65N-1943.                                                                                                                                                        | 100%                  |
| 13  | Số 14/QĐ-HĐQT                | Ngày 25/7/2024  | Về việc ban hành Quy chế chi trả lương của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ                                                                                                                                                               | 80%                   |
| 14  | Số 15/QĐ-HĐQT                | Ngày 29/7/2024  | Về việc ban hành Quy chế tài chính của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ                                                                                                                                                                   | 100%                  |
| 15  | 16/QĐ-HĐQT                   | Ngày 27/8/2024  | Về việc Cán bộ nhân viên tham dự khóa đào tạo quốc tế (APEC)                                                                                                                                                                          | 100%                  |
| 16  | 17/QĐ-HĐQT                   | Ngày 20/9/2024  | Về việc phê duyệt kết quả rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý Công ty CP Cảng Cần Thơ (giai đoạn 2021-2026)                                                                                                            | 100%                  |

| STT | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày            | Nội dung                                                                                                                                           | Tỷ lệ<br>thông<br>qua |
|-----|------------------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| 17  | 18/QĐ-HĐQT                   | Ngày 20/9/2024  | Về việc phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý Công ty CP Cảng Cần Thơ (giai đoạn 2026-2031)                                                  | 100%                  |
| 18  | 19/QĐ-HĐQT                   | Ngày 21/10/2024 | Xin phê duyệt chủ trương cải tạo, sửa chữa hệ thống thoát nước sau kho hàng số 5 tại Bến Cảng Cái Cui                                              | 100%                  |
| 19  | 20/QĐ-HĐQT                   | Ngày 21/10/2024 | Về phê duyệt chủ trương cải tạo, sửa chữa đường dẫn kết nối kho hàng số 7 và 8 Bến Cảng Cái Cui                                                    | 100%                  |
| 20  | 21/QĐ-HĐQT                   | Ngày 21/10/2024 | Về việc phê duyệt cho ông Nguyễn Mạnh Hà - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc phụ trách đi công tác tại Các Tiểu Vương quốc Ả rập thống nhất (UAE) | 100%                  |
| 21  | 22/QĐ-HĐQT                   | Ngày 04/11/2024 | Về phê duyệt đề xuất thay đổi nguồn vốn sử dụng đầu tư xe ô tô văn phòng                                                                           | 100%                  |
| 22  | 23/QĐ-HĐQT                   | Ngày 26/11/2024 | Về phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành công trình: Đầu tư đường nội bộ 8b                                                             | 100%                  |
| 23  | 24/QĐ-HĐQT                   | Ngày 19/12/2024 | Về việc phê duyệt cho ông Nguyễn Mạnh Hà - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc phụ trách xin nghỉ phép đi nước ngoài                                | 80%                   |
| 24  | 25/QĐ-HĐQT                   | Ngày 19/12/2024 | Về phê duyệt chủ trương ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh cơ sở hạ tầng bãi, dịch vụ logistics tại Bến Cảng Cái Cui                               | 100%                  |
| 25  | 26/QĐ-HĐQT                   | Ngày 31/12/2024 | Về việc phê duyệt dự án đầu tư 02 bộ khung chụp cont, bao gồm 01 cái 20feet và 01 cái 40feet (Stinis)                                              | 100%                  |





## 02

**Phí Huyền Ngân**  
Thành viên Ban Kiểm soát



- Năm sinh: 1990
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý vận tải & Logistics
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chuyên viên Ban tổ chức Nhân sự, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam.

## 01

**Nguyễn Thị Dung**  
Trưởng Ban Kiểm soát



- Năm sinh: 1991
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam.
  - Trưởng Ban Kiểm soát, Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô
  - Trưởng Ban Kiểm soát, Công ty cổ phần VIMC Đình Vũ

## 03

**Nguyễn Trần Phương Huyền**  
Thành viên Ban Kiểm soát



- Năm sinh: 1992
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 200



# BAN KIỂM SOÁT

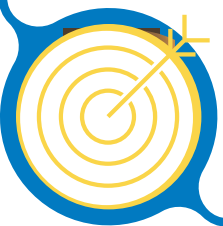
## Các hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm BKS tổ chức các cuộc họp kiểm soát:

| Stt | Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Ghi chú                                         |
|-----|----------------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------------------------------|
| 1   | Ông Nguyễn Hồng Hải              | 1                   | 100%              | 100%             | Miễn nhiệm từ ngày 28/3/2024                    |
| 2   | Bà Trần Thị Thu Oanh             | 0                   | 100%              | 100%             | Miễn nhiệm từ ngày 28/3/2024                    |
| 3   | Bà Nguyễn Thị Dung               | 6                   | 100%              | 100%             | Bổ nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát từ ngày 28/3/2024 |
| 4   | Bà Phí Huyền Ngân                | 5                   | 100%              | 100%             | Bổ nhiệm từ ngày 28/3/2024                      |
| 5   | Bà Nguyễn Trần Phương Huyền      | 5                   | 100%              | 100%             | Bổ nhiệm từ ngày 28/3/2024                      |

Căn cứ Nghị quyết của ĐHĐCĐ hằng năm, BKS thực hiện giám sát toàn diện các mặt hoạt động của Công ty:

- Tình hình tài chính trung thực, hợp lý;
- Công tác kế toán, thống kê, ghi chép theo chuẩn mực và Luật kế toán hiện hành;
- Các hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Sự tuân thủ các quy chế quy định nội bộ;
- Sự chấp hành các quy định của pháp luật liên quan đến các hoạt động của Công ty;
- Kiến nghị các nội dung theo thẩm quyền;



Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm

## KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

- ➔ Tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các quy định khác của Công ty.
- ➔ Phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị và Ban điều hành nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát và hạn chế mọi rủi ro, gian lận xảy ra.

- Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các cổ đông luôn vì lợi ích chung, đảm bảo nguyên tắc tuân thủ theo quy định pháp luật, điều lệ và nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị và Ban giám đốc tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.
- Trong năm, các cuộc họp định kỳ của HĐQT đều có sự tham dự của đại diện Ban kiểm soát. Những kiến nghị của Ban Kiểm soát đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.

Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT, BDH trong năm





## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

**Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác** Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

*Đơn vị tính: đồng*

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân                  | Mối liên hệ liên quan Công ty                                                                                                                                             | Địa chỉ/Trụ sở chính                               | Thời điểm giao dịch với Công ty | Nội dung, số lượng    | Tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------|------------------------|---------|
| 1   | Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP | Công ty mẹ                                                                                                                                                                | Số 1 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội                  | Năm 2024                        | Mua hàng hoá dịch vụ: | 2.492.646.6            |         |
|     |                                       |                                                                                                                                                                           |                                                    |                                 | Bán hàng hoá dịch vụ: | 396.129.600            |         |
| 2   | Công ty TNHH MTV DVHH Hậu Giang       | Công ty con của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP<br>Ông Hoàng Việt – NĐDPV của Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam -CTCP tại Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ/ Kiểm soát viên | Xã Đông Phú, Châu Thành, Hậu Giang                 | Năm 2024                        | Bán hàng hoá dịch vụ: | 360.000                |         |
| 3   | Công ty cổ phần Vận tải Biển Việt Nam | Công ty con của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP                                                                                                                     | Số 215 Lạch Tray, Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng | Năm 2024                        | Bán hàng hoá dịch vụ: | 0                      |         |
| 4   | Công vận tải biển VIMC –              | Công ty con của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam -                                                                                                                          | Tầng 14, Toà nhà Ocean Park, số 1 Đào              | Năm 2024                        | Mua hàng hoá dịch     | 1.346.703.703          |         |



## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân                                             | Mối liên hệ liên quan Công ty                                                                                                                                                                                                                        | Địa chỉ/Trụ sở chính                                                 | Thời điểm giao dịch với Công ty | Nội dung, số lượng    | Tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------|------------------------|---------|
|     | CN Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP                         | CTCP                                                                                                                                                                                                                                                 | Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội                                             |                                 | Bán hàng hoá dịch vụ: | 2.662.402.760          |         |
| 5   | CN Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam – Đại lý Hàng hải Sài Gòn | Công ty con của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP<br>Ông Trần Tuấn Hải – NĐDPV của Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam -CTCP tại Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ/ NĐDPV của Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam -CTCP tại Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam | Lầu 5, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh | Năm 2024                        | Bán hàng hóa dịch vụ: | 0                      |         |
| 6   | CN Tổng Công ty HHVN – Cty TNHH MTV tại Hải Phòng                | Công ty con của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP                                                                                                                                                                                                | Số 282 Đà Nẵng, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng                            | Năm 2024                        | Mua hàng hoá dịch vụ: | 0                      |         |
|     |                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                      |                                 | Mua hàng hóa dịch vụ: | 398.161.255            |         |



## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân                                         | Mối liên hệ liên quan Công ty                         | Địa chỉ/Trụ sở chính                                                                    | Thời điểm giao dịch với Công ty | Nội dung, số lượng    | Tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------|------------------------|---------|
| 7   | CN Tổng Công ty HHVN – CTCP – Công ty Kho bãi VIMC Hải Phòng | Công ty con của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP | Khu Công nghiệp Đình Vũ - Phường Đông Hải 2 - Quận Hải An - Hải Phòng.                  | Năm 2024                        | Mua hàng hoá dịch vụ  | 1.200.000.000          |         |
| 8   | Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng                               | Công ty con của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP | Số 8 Trần Phú, phường Máy Tơ, thành phố Hải Phòng                                       | Năm 2024                        | Mua hàng hoá dịch vụ: | 398.161.255            |         |
| 9   | Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh                               | Công ty con của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP | Số 10 – Đường Trường Thi – Tp.Vinh – Nghệ An                                            | Năm 2024                        | Mua hàng hóa dịch vụ: | 534.647.035            |         |
| 10  | BQL DA Chuyên ngành HH VIMC – CN Tổng CTY HH VN - CTCP       | Công ty con của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP | Tầng 16, Tòa nhà TTTM Hàng hải Quốc tế (Ocean Park), Số 01 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội | Năm 2024                        | Mua hàng hóa dịch vụ: | 35.000.000             |         |
| 11  | Công ty CP VT Container VIMC                                 | Công ty con của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP |                                                                                         | Năm 2024                        | Mua hàng hóa dịch vụ: | 1.242.287.028          |         |



# CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

**Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành:** Không có

**Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác:** Không có

## **Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty**

Công ty luôn chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác quản trị Công ty như:

- Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Bộ luật dân sự.
- Các thông tư, quy định về quản trị công ty, hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Các văn bản luật có liên quan khác. Công ty đã cụ thể hóa các quy định về quản trị tại các quy định nội bộ bao gồm: Điều lệ hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Nhận thức được tầm quan trọng của việc tiếp cận thông tin đối với các nhà đầu tư, Công ty luôn thực hiện việc công bố thông tin trong năm 2024 một cách chính xác và kịp thời. Các báo cáo định kỳ cũng như các thông tin bất thường được đăng tải trên website của Công ty và công bố theo đúng quy định hiện hành. Ngoài ra, việc công bố thông tin được thực hiện dưới dạng song ngữ bằng tiếng Việt và tiếng Anh, qua đó tạo điều kiện cho cả cổ đông, nhà đầu tư trong nước và ngoài nước có thể dễ dàng tiếp cận thông tin. Công ty luôn tôn trọng quyền của cổ đông thông qua việc cung cấp và công bố thông tin chính xác, đúng thời hạn, thể hiện trách nhiệm của HĐQT và Ban điều hành.



## **Kế hoạch nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị năm 2025**

Tiếp tục duy trì thực hiện các quy định về quản trị công ty theo hướng công khai, minh bạch, đảm bảo tối đa lợi ích của quý Cổ đông; đảm bảo hệ thống quản trị công ty phù hợp với những thay đổi của pháp luật hiện hành có liên quan.

Tham gia các hoạt động đào tạo từ các tổ chức chuyên ngành có liên quan để kịp thời cập nhật các quy định về quản trị mới nhất.

Về quản trị nội bộ: tiếp tục hoàn thiện và ban hành bổ sung các quy chế, quy định, quy trình về tài chính, kế toán, đầu tư, mua hàng, hành chính nhân sự... theo đúng nội dung quy định của sổ tay phân quyền.

Ngoài các phần mềm về kế toán, quản lý sản xuất, trong năm 2025 Công ty sẽ tiếp tục triển khai áp dụng phần mềm quản lý khác theo chủ trương chung của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam.



*Green Port - Green Logistics*



# 06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của kiểm toán
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán





Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2024 và ý kiến của Kiểm toán đối với Báo cáo Tài chính 2024 của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo website: <https://www.canthoport.vn/>





# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ



Ngày 19 tháng 04 năm 2025

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Mạnh Hà**

**CÔNG TY  
CP CẢNG  
CẦN THƠ**

Digitally signed by CÔNG TY CP  
CẢNG CẦN THƠ  
DN: C=VN, S=CẦN THƠ, L=Cải  
Răng, CN=CÔNG TY CP CẢNG  
CẦN THƠ,  
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=  
MST:1801319907  
Reason: I am the author of this  
document  
Location:  
Date: 2025.04.19 21:54:31+07'00'  
Foxit PDF Reader Version:  
2024.1.0